

LỊCH-SỬ

Vợ Ba Đẽ - Thám

*Leipzig 2000 etc
Hanoi le 26/6/38*

16°
Indoch
36



NHA IN NHAT-NAM

102 phố hàng Gai Hanoi, xuất - bản
trọn truyện giá 0\$10

nhieu sách mới trọn bộ

1. Trần-nguyên chiến-kỷ, chuyện đức Thánh Trần đánh Tàu. Giấy 224 trang lớn, bìa giấy, giá 0p50. (Ng. Tử-siêu soạn).

2. Việt-Thanh chiến sử, chuyện vua Quang-Trung (Nguyễn-Huệ) đánh Tàu. Giấy 160 trang lớn, giá 0p40 (Ng tử-Siêu soạn.)

3. 24 người anh hùng cứu-quốc diễn-nghĩa, 544 trang lớn. Bìa giấy đẹp, giá 1p20.

4. Tục 24 người anh-hùng c.. q.. diễn-nghĩa, giấy 160 trang lớn, bìa đẹp, giá 0p40.

5 Thất-kiếm thập-tam hiệp diễn-nghĩa. Giấy 1223 trang giá 1p00

6. Tục Thất-kiếm thập-tam hiệp diễn-nghĩa, Giấy 592 trang giá 0p45.

7. Lịch-sử Đề-thám (viết theo cuộc điều tra, có 20 hình rất đúng, giấy 320 trang. Giấy thường giá 0p25 (giấy tốt 0p45)

8. Lịch sử Quân Bãi-sậy chuyện ông Tản-thuật ở Hưng-yên mà người ta quen gọi: «Giặc Bãi-sậy». Giấy 160 trang. Giấy thường 0p15 (giấy tốt 0p30)

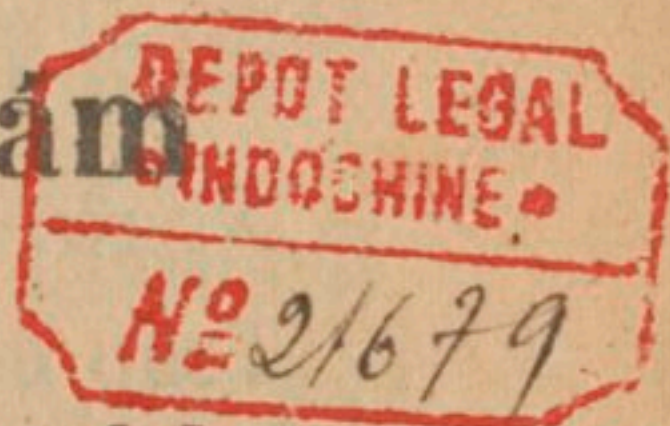
9. Đông-Chu Liệt-quốc diễn-nghĩa. giấy 1904 trang, giá 1p50 vân vân...

Mua buôn, lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất bản
NHÀ II NHẬT-NAM 102 hàng Cai Hanoi

LỊCH-SỬ

Vợ Ba Đề - Thăm

I



Đường vắng gặp quân thù

Vùng ở mới sá xuống gần mặt, trời
tây còn man-mác ánh tà dương.

Những rẫy đồi, núi trập trùng, bắt
đầu biến thành đám khói sương mù
mịt.

Ngon chùa sườn núi tiếng chuông
lạnh-lãnh đưa ra.

Làng sớm trong các lũy tre, trống
tho-không rộn-rịp theo với những hồi
mổ cá.

Người làm ở những thung - lũng
lật dật thu nhặt cây bừa, cào-cuốc, lần
lượt kéo về.

Những con trâu, bò cỏ no, nước đủ
nghe hiệu còi lá-dừa của lũ mục-dồng,
thong thả tiến vào các thôn, các trại.

16° Indoch.

36

— Cô Cần đấy có phải không?

Thiếu-nữ toi trả đáp:

— Vâng! cháu đây!

— Sao hôm nay cô về muộn thế? Tôi có ý mong, nên vẫn ngồi trong khe cửa dòm ra. Thấy cái bóng người lú lù đi lại, tôi đoán chắc là cô, thế mà đúng thật. Hôm nay chợ Phủ buổi có đắt không?

— Rẻ lắm cụ ạ! Hơn trăm quả buổi bán được giá hai đồng bạc, không lẽ lại gánh cả về.

Dừng gót, cô Cần sờ vào giải lưng lấy khăn trầu ra, nhặt một miếng trao cho bà lão:

— Này, cụ sờ tạm miếng trầu cho đỡ rét.

Chia tay đón lấy miếng trầu, bà lão don dả:

— Cô hãy bỏ quang gánh vào đây, ra đằng sau hàng rửa chân, rồi lên giường nghỉ kéo mồi.

Cô Cần vui vẻ cảm ơn:

— Thôi ! cháu không mỗi, cụ cho cháu về kéo khuya.

Bà lão ra bộ sững sốt :

— Cô về à ?

— Vâng !

— Nói thật hay nói dối ?

— Thưa cụ, cháu nói thật ạ, xưa nay cháu không ngủ đêm ở đâu bao giờ. Vì nhà vắng lắm, chỉ có một mình thầy cháu ở nhà.

— Gớm ! cô nói như một bà tướng giặc ! Đường rừng đêm khuya, thân gái lủi thủi một mình, không sợ chúng nó bóc lột cho sao ? Hãy vào đây mà ngủ với tôi, sáng mai về sớm. Nếu cô chưa ăn cơm tối, thì tôi bắc nồi nấu cho, rồi tính tiền gạo trả tôi, không ngại gì.

— Đa-tạ cụ có lòng tốt. Nhưng cháu phải về, không thể ngủ được. Vả lại, đây về nhà cháu có xa gì, chỉ đi độ hai «thời» nữa thì tới.

Bà lão mát mẻ :

— Cái đó tùy cô. Nếu không nghe lời gái già thì cô cứ về !

Cô Cẩn cười ngật, cười nghẹo :

— Cụ có lòng lo xa cho cháu như vậy, thật là quý hóa. Nhưng cháu đi đêm đã quen, không sợ gì hết, cụ ạ. Thôi chào cụ, cháu đi. Ngày mai qua đây lại xin nói chuyện với cụ.

Dứt lời, cô Cẩn quay mặt trở ra, cây đòn gánh lại nhẹ-nhàng ngoe-ngoảy, dưới bóng trăng, đôi dép da trâu cũng lép kệp cuốc trên đường sỏi.

Đi độ một quãng, vắng vắng nghe tiếng bà lão lầm bầm :

— Đồ dĩ ! Cái đời con gái mà đêm hôm thế này còn cố lần mò ở trong đường rừng... Lo lại không làm mối cho tụi lính Đồng...
Hay là đã hẹn-hò với anh nào đấy, nên phải cố sống cố chết mà đi cho gặp nhau.

Làm thính như không nghe biết, cô Cẩn cứ sầm-sầm bước dạo.

Mảnh trăng luỡi liềm chênh-chếch xế về phương tây. Gió Bắc nổi lên đùng đùng. Một đám mây đen lơ lửng kéo từ phía bắc sang phía nam. Bầu trời đương trông như lọc bống hóa ra tối lơ mờ.

Lên đèo nọ, xuống giốc kia, lượn khúc đường này, quanh khúc đường khác, cô Cần vừa đi vừa lẩn-mẩn nghĩ thầm : « Lời nói vô lý của mục hàng nước vừa rồi, thật đủ làm chứng cho cái dư - luận của người đời nay đối với phụ-nữ. Người ta cho rằng, bao nhiêu con gái đi đêm đều là hư hết, nếu không phải phường « dâm bặc », cũng là quạ của bọn « ăn sương ». Té ra thiên-hạ đã cho con gái là vật cần phải đêm đêm đốt ở trong buồng khóa cửa cho chặt, không được sênh ra đến ngoài. Cũng như con gà, cần phải đêm đêm nhốt ở trong chuồng, đóng cửa cho kín, sống ra ngoài là bị cáo vô, đó cũng bởi các bạn-phụ nữ đua nhau chuốc

cái đức « liễu yếu đào thơ », tự mình không đủ sức hộ-vệ cho mình, cho nên mới bị giam buộc như vậy. Giả sử chị em ai cũng như ta, thì sự bất-bình của phe phụ-nữ, may ra cũng kéo lại được dần dần...»

Bộ óc còn đương vơ vẩn, đường đi đã hết một đoạn khá dài. Lại một cái quán lù lù hiện ra trước mắt. Cô Cần vừa sịch đi tới; thì thấy có tiếng người thét :

— Anh em đến mau ! Nó đây rồi !

Theo với tiếng thét, một người đàn ông từ phía trước quán nhảy ra giữa đường, thanh mã-tấu trong tay dơ lên sáng quắc.

Dưới ánh trăng mập mờ, cô Cần trông rõ nét mặt người đàn ông đó, vội dừng chân lại, rồi toi tả hỏi :

— Anh cả Lưỡng ! anh làm gì mà giữ đội thế ?

— Tao không dữ-dội chi hết ! mà không bằng lòng làm vợ tao, thì đêm nay

tao phải cho mày biết thân.

Đáp với dọng sừng sộ của cả Luống, cô Cẩn vừa cười vừa nói một cách rất lả-lơi.

--- Thì anh bắt tôi ngủ với anh đêm nay là cùng chứ gì nữa !

Nghe mấy tiếng chứa chan tình hừng, Cả-luống ra bộ đặc ý, không kịp phòng-bị. Nhanh như chớp, chiếc đòn gánh trên vai cô Cẩn đã giáng một cái thật mạnh vào giữa cánh tay kẻ thù. Thanh mã-tấu trong tay Cả-luống bật ra và rơi xuống đất.

Sau một tiếng « ối chao ôi », cả Luống toan cúi xuống nhặt mã-tấu, thì lại một chiếc đòn gánh phang vào mang tai. Anh ta chết điếng người đi, loạng choạng mấy cái rồi ngã quay xuống.

Cô Cẩn vừa cướp được thanh mã-tấu và quay mình lại, vừa thấy hai người đàn ông nữa ở dưới vệ đường trở lên, một ngọn mác và một ngọn giáo đồng thời chĩa vào trước mặt.

Cô Cẩn né mình một cái, hai thứ binh khí kia đều phòng qua cạnh mang tai!

Thanh mã-tấu múa tít như cái chong chóng, cô Cẩn xông vào giao-chiến với hai kẻ địch. Chỉ trong nháy mắt, người cầm ngọn móc bị cô Cẩn chém xả vai xuống, chạy được một quãng thì ngã lăn ra.

Người cầm ngọn giáo thấy vậy, sợ hãi hết hồn, vừa đánh vừa lùi, có ý muốn cướp đường chạy. Lại trong nháy mắt cô Cẩn một tay bắt được ngọn giáo, một tay bổ thanh mã-tấu vào đầu người kia.

Người ấy nhanh mắt tránh được, mắt môi giằng lấy ngọn giáo, nhưng bị cô Cẩn nắm giữ chặt quá, anh chàng phải bỏ khi-giờ mà chạy.

Cô Cẩn quăng ngọn giáo xuống đất ra sức đuổi theo. Chỉ vài chục bước thì kịp.

Cô ta quát một tiếng thật lớn:

— Mày có chạy đi đằng trời!

Thanh mã-tấu trong tay cô Cẩn đã đưa

một nhát vào giữa dóng chân người kia. Dóng chân tức thì gãy lìa. Người ấy liền ngã sấp xuống.

Cô Cẩn trông trước trông sau, không thấy có người nào nữa, mới vác mã-tấu đến chỗ Cả-luống.

Lúc ấy Cả-luống đã tỉnh, vừa mới lom khom ngồi dậy, nhưng vì đầu óc bị đánh mạnh quá, nên còn choáng váng chưa kịp trốn thì cô Cẩn vừa tể đến nơi.

Cả-luống run như cây sậy.

Chỉ tay vào mặt kẻ bất lương, cô Cẩn đồng dục hỏi:

— Mày định làm trò gì tao đêm nay ?

Cả-luống không giả lời cố gượng đứng giây toan chạy .

Cô Cẩn túm ngay lấy cổ áo anh ta, giọng thanh mã tấu lên trời và giụa :

Muống sống thì ngồi im đấy, Mày mà chạy thì bà chém luôn ,

Vừa nói, cô Cẩn vừa ấn Cả-luống dúi xuống. Bấy giờ anh mới thật biết sức

khỏe của cô :biểu-nữ đành phải ngồi yên không giám cựa cậy.

Cô Cần lại chỉ vào mặt và hỏi :

Mày tưởng mặt mày đáng làm chồng tao hay chưa, mà giám cậy người lại hỏi?

Cả-Luống chỉ run không chịu nói ,cô Cần giờ thanh mã-tấu ra oai và hỏi dồn :
Nói cho mau không thì mày bỏ đời ngay bây giờ !

Cả-luống vội vàng đáp ứng :

Bẩm . . .bẩm cô con nghĩ thầy con với cụ cả nhà ta vừa là bạn hữu, lại là chỗ môn-đương hộ-đối cho nên con cũng đánh liều...

Cô Cần bĩu môi và nhại :

Môn-đương hộ-đối! Thối chưa? Tiền của nhà mày tao cứ ỉa ngay vào nhé. Đừng có cậy mình lắm của.

Rồi cô lại nói tiếp :

Ừ,thì tao là con gái cho, phép mày có quyền hỏi.

Nhưng lấy hay không là quyền của

tao, có sao tao không lấy mày, mày lại đem thù, giấm bỏ bã rượu vào trại nhà tao, rồi báo Tây Đoan đến bắt ?

Cả-luống cảm mặt không biết nói sao.
Cô Cần lại giọng thanh mã-tấu và thét :
— Có mồm thì nói cho mau ! chậm thì bà cho một nhát.

Cả-luống chấp tay vái lấy vái để :
— Lạy cô, con đã chót đại. Xin cô ngó cho.

— Thế đêm nay chúng bay rủ nhau đón đường bắt tao, chực làm trò gì !

Cả-luống một mực van như tể sao.

Tbấy cái thái-độ khốn nạn của kẻ bại trận, cô Cần cũng phải thương tình, nhưng vẫn giữ cho sắc mặt giận dữ :

— Thế bây giờ mày muốn sống hay mày muốn chết ?

Cả Luống lại run cầm cập :

Cần dơ, cần cỏ, lạy cô xin cô tha cho con.

Cô Cần lại càng buồn cười. Ngẩng lên

thấy trời bay mây, mặt trăng đã xuống đến gần ngọn núi, sức nhớ đêm đã khuya rồi, cô Cần bèn chỉ vào mặt Cả - Luống lần nữa và nói :

— Đáng lẽ thì tao cho mày một nhát, mới hả cái giận của tao. Nhưng nghĩ thương hai cụ Bát chỉ sinh được một mình mày, vậy tao bầy sinh - phúc cho một lần này. Nếu còn nghĩ cằn, làm bậy, tao sẽ băm sác mày ra. Nghe chưa !

Cả-luống dạ luôn mấy tiếng, nhưng vẫn còn run bầy bầy. Cô Cần bắt hẳn cứ phải ngồi yên, không được đứng dậy vội. Rồi mình vác thanh mã-tấu lộn lại mấy chỗ chiến-trường lúc nầy. Hai người bị thương vẫn nằm còng queo hai nơi, tiếng rên khừ khừ đưa ra, nghe rất thảm hại. Cô Cần không có thì giờ hỏi tội bọn đó, chỉ nhặt giáo và mác, dùng mã-tấu băm cho đứt thành từng đoạn và kê thanh mã-tấu vào gối bẻ đi bẻ lại cho gãy làm đôi đoạn lại quay lại đến chỗ Cả-luống.

Chừng đã biết tay cô Cần, cho nên anh ta chịu chết ngồi đó không giám trái lệnh.

Sau khi thu nhặt quang, thúng, đòn gánh và gồng lên vai, cô Cần hạ lệnh cho tên tù binh :

— Thôi cho đứng dậy !

Lúc ấy, cả Lưỡng mới giám lóp-ngóp đứng lên, lều đều đến thăm hai kẻ đồng-dang .

Mảnh trăng lưỡi liềm đã ngập sườn non, đường đi dần dần tối thêm .

Cô Cần mãi miết kéo luôn một mạch, tới nhà thì vừa nửa đêm .

Cổng hãỷ còn khép chưa cài then, trong nhà, ngọn đèn hoa- kỳ hãỷ còn lùmù chưa tắt, ông cả Lộc vẫn bó gối ngồi gù trên giường .

Thấy mặt con gái, ông cụ vội sửng-sốt hỏi :

— Hôm nay sao con về khuya quá thế ?

Cô Cẩn đặt bộ quang thúng xuống g đất, khép nép nói :

— Thừa thầy, thắng cả Lương đều quá. Nếu không sợ thầy và nể cụ Bát, thì con giết nó hôm nay .

Điểm mấy tiếng ho khù khụ, ông cả vừa rên vừa gặng :

— Đầu đuôi làm sao? còn hãy nói lại thầy nghe ?

— Nhưng thầy đã soi cơm chưa?

— Cơm nấu rồi đấy, thầy vẫn còn chờ con chưa ăn .

Cô Cẩn cất bộ quang gánh lật-đật sắp dọn mâm bát bung lên. Trước ánh sáng lò mờ của ngọn đèn Hoa kỳ, cha con vừa ăn cơm vừa nói chuyện, cô Cẩn đem hết những việc xảy ra ở giọc đường, kể lại rành mạch. Ông cả nghe rồi, nửa mừng nửa sợ, ngậm ngùi nói :

— Mày không nhớ những lời mẹ mày dặn dò trong khi sắp mất hay sao? Làm thân con gái không được iáo tợn quá.

Đã hay rằng mày biết được vài miếng võ, có thể chống được với sự nguy hiểm của bọn bất lương. Nhưng nếu chúng nó có súng, thì phỏng mày sống được chăng? Ibầy thì già, anh mày đi vắng, nếu mày lỡ mà mắc nạn, cửa nhà trông cậy vào ai.

Cô Cần nghe nói cũng có ý hối.

Ăn xong, cha, con đi vào giường nấy yên nghỉ.

Mỗi lúc nghĩ tới những câu van lạy đề nghị của cả Luông, cô Cần không khỏi bật cười.

II

Trước cửa công

Hôm sau gà vừa thôi gáy, tiếng chim chèo-bẻo đã chèo chèo trên cành cây, quen lệ mọi ngày, cô Cần không nề hà cơn rá rét của tiết trời đông, giở giấy quét dọn sân nhà một lượt.

Việc vặt vừa xong, ấy là lúc ông cả đã



sắp thức giấc. Sau khi hãm nước rửa mặt và hãm nước giấp giọng cho ông cha già; cô Cần lại bắt đầu vun sới các cây trong trại.

Bấy giờ tuy mới tuần đầu tháng chạp, cam, bưởi, chanh, quýt cũng nhiều điểm hoa. Một trận gió qua, mùi thơm tỏa ra bát ngát.

Mặt trời lên khỏi ngọn núi, ánh nắng chiếu vào nửa thềm, cô Cần vừa loay nghi tay, bỗng nghe ngoài cổng có tiếng ngựa hét.

Một người đà ông đội nón lông, bịt khăn xanh, ngồi trên mình ngựa, và một bọn độ mười tên lính khố xanh, có đủ súng ống lỗ nhổ đứng ở ngoài rào.

Theo mệnh lệnh của viên đội, bốn tên lính bỗng súng chia đi gác bốn góc trại.

Người đội nón lông nhảy trên ngựa xuống, giao ngựa cho một tên hầu, rồi sầm sầm đến đầy cửa trại, cả bọn sồng

tiến vào.

Ngạc nhiên, cô Cần vội vàng chạy ra. Lé ra người đội nón lông, chính là quan phủ Lạng-giang trước ngực có đeo thẻ-ngà, đề mấy chữ «Lạng giang tri-phủ».

Trông thấy cô Cần, quan phủ liền hỏi :

— Có phải tên mày là Thị-Cần không ?

Nghe cái giọng hách dịch khá -ổ, cô Cần loan không trả lời, nhưng lại nghĩ hắn là quan trong địa hạt, hắn hỏi mà mình không đáp, tức là mình cũng trái phép, bèn nói một tiếng vắn cộc:

— Phải !

Làm ra bộ mặt giữ đội, quan phủ quát người đội cơ :

— Xích cõ nó lại !

Tức thì người đội thò cái xích ra, khóa chặt hai tay cô Cần.

Lấy làm lạ, cô Cần hỏi lại quan phủ :

— Tôi có tội gì ?

Quan phủ cau đôi lông mày :

— Tội gì chốc nữa thì biết !

Rồi thì quan phủ sai lính đi khắp trong trại khám-soát.

Bấy giờ ông cả mới biết quan, lính kéo về nhà mình, vội vàng đứng giậy ra cửa. Quan phủ trông thấy liền hỏi :

— Lão già có phải là bố Thi-Cần đấy không ?

— Bẩm phải !

— Con mi giết người lấy của, my có dư mưu đấy chứ ?

Ông Cả ngạc nhiên về câu hỏi đó, không biết trả lời ra sao.

Quan phủ cũng không hỏi nữa, cứ việc đốc lính lục xét các nơi, xem có vật đáng ngờ hay không.

Họ bới bếp tro, họ rở đồng rơm, họ moi thùng chấu, họ đào gốc cây, họ chọc mái nhà, họ móc chuồng lợn, họ lội xuống ao mà mò, tầm-nã từ sáng đến trưa, ngoài mấy ngọn mác, mấy thanh-kiếm, và một cây nỏ là những vật mà các nhà đường rừng đều có, không thấy thứ gì là

đồ quốc-cấm.

Quan phủ sai mấy tên lính đi bắt mấy người lân-bàng và đòi lý-dịch sở tại, rồi chỉ vào những kiếm, mác, nỏ và bảo đội cơ :

— Những thứ này cũng phải thu về phủ cả.

Một lát, những người bị bắt bị đòi đều đến đủ mặt, quan phủ liếc nhìn cô Cẩn, rồi lại trông vào ông Cả và nói :

— Đáng lẽ ông cũng phải bắt về phủ. Nhưng thấy ông đã già yếu. quan lớn thương cho. Vậy hãy cho phép ở nhà. Bao giờ thấy có trát đòi thì phải lên hầu lập tức. Nghe không ?

Lo sợ, ông cả năn - nỳ:

— Quan lớn là đèn trời, giám xin quan lớn minh xét, con tôi từ thuở bé đến giờ, chỉ biết cấy cuốc làm ăn, không hề giết người bao giờ !

Quan phủ đưa mắt sang phía cô Cẩn, tủm tỉm cười nụ :

— Nó không giết người, làm sao trong nhà lại có guơm mác? Huống chi nó vẫn tập võ từ mấy năm nay, ông không biết à? Nhưng thôi, ông cứ yên tâm đừng sợ, nếu nó biết ơn quan lớn, rồi đây quan lớn sẽ gỡ tội cho.

Thấy cái giọng nửa nạc, nửa mỡ của quan phủ, cô Cần tức-tối đầy ruột, nhưng phải cố nhịn không nói gì.

Quan phủ truyền lệnh bộ lính giải hết mọi người và mấy thứ khí-giới về phủ, rồi bề-vệ nhảy lên lưng ngựa.

Ra khỏi cửa trại, cô Cần gọi nhà láng giềng, nhờ họ ở nhà trông-nom ông Cả, và thường thường khuyên giải để cho ông Cả đỡ phiền.

Tuy rằng cô Cần đã bị xích cả hai tay, quan phủ còn sợ cô ta chạy trốn, nên phải cắt hai tên lính vác súng đi kèm hai bên.

Cô Cần dầu chưa biết rõ việc gì, song cũng đoán chắc là tại cả Lương rắc-rối.

Bấy giờ cô mới hỏi rằng : đêm qua tha hẩn là khờ, bụng tự bảo dạ : «biết thế này thì cứ vằm cho chúng nó mỗi đứa một nhát mã-tấu...»

Đích thực như vậy, chỉ vì bọn dè-thoát được mấy nhát mã-tấu, cho nên cô Cẩn mới phải lòi thoi.

Số là đêm trước, trong lúc cô này về khỏi, Cả-Luồng tuy còn đau nặng ở đầu, nhưng cũng cố gượng đến chỗ hai kẻ đồng-đảng, ý hẩn muốn đem cả hai đứa giấu đi một chỗ, cho khỏi lộ chuyện khốn nạn củn mình. Nhưng vì hai người người bị thương nặng quá, chỉ nằm mà rên, không thể lê đi đâu được. Cả-Luồng biết là việc đã đến thế, tất nhiên phải vờ, không tài nào mà giấu được nữa. Hẩn bèn đến ngay phủ Lạng báo rằng : mình và hai người bạn đem mấy trăm bạc định về vùng xuôi buôn bán, đi đến giữa đường, bị kẻ cướp đón đường chém hai người bạn và cướp hết cả tiền bạc.

Lập tức, quan phủ đem lính tới khám, Quả nhiên thấy có hai người nằm ở giữa đường, một người xả một bên vai, một người gãy một ống chân. Tìm đến tang-vật, chỉ thấy một cái mũi mác, một cái mũi dáo, mấy đoạn cán giáo, cán mác chặt vụn và một thanh mã-tấu gãy đôi. Chỗ hai người nằm, máu me còn chảy lênh láng.

Hỏi có biết mặt kẻ cướp là người nào không, chúng đều khai rằng: con gái ông Cả-Lộc, tên là cô Cầm, một người đã nổi tiếng nghịch tợn ở trong vùng, lại có biết nhiều miếng võ.

Quan phủ bèn sai đưa các tang-vật về phủ, chở Cả-Luống và hai người bạn bắn về nhà thương, rồi mình đem lính đi bắt cô Cầm.

Khi ấy quan phủ đã dẫn cô Cầm về, đến phủ Lạng, liền sai cởi xích, và đưa cô ta vào trong buồng giấy để mình hỏi cung.

Trước bóng cửa sổ, nước da trắng mịn và khuôn mặt trái soan của cô gái quê đã làm cho ông lớn «Hoàng-đường» quên mình là một vị quan «phụ nẫu» nhưng ngài vẫn có ý lập nghiêm. Hai mắt trắng giã dương lên thật to, quan phủ nhìn mặt cô Can và hỏi :

-- Đêm qua chính chị đã chém hai người lái buôn và đánh tên Lưỡng bị thương ở đầu có phải không?

Phải !

Chị cướp của chúng nó được bao nhiêu tiền.

Tôi không cướp đồng nào của họ. Không cướp, làm sao chị lại đón đường mà đánh và chém chúng nó ?

-- Tôi không đón đường chúng nó. Chỉ vì chúng nó đón đường chực bắt tôi, nên tôi phải đánh phải chém.

Chị đi đâu về?

Tôi đi chợ phủ bán buổi!

Ei chợ phủ bán buổi làm sao lại có

giáo, móc và mã-tấu?

— Nhưng vật đó không phải của tôi. Mã-tấu là của Cả-luống, còn giáo, móc thì của người hai kia. Của tôi chỉ có đôi quang và cây đòn gánh.

— Mã-tấu không phải của chị, thì chị lấy gì mà chém chúng nó?

-- Lúc ấy họ định hành-hung, tôi phải dùng đòn gánh mà đánh vào đầu Cả-luống, cướp lấy binh - khí chống lại với hai người kia.

-- Vậy thì làm sao mã-tấu và giáo, móc bị bể gãy và chặt vụn ra như thế kia?

— Tôi không giết chúng nó, nếu để lại những khí-giới ấy, sợ rằng chúng nó lại dùng mà đuổi đánh tôi, cho nên tôi phải hoại đi.

— Chị có quen biết bọn đó hay không?

— Tôi chỉ biết một miuh Cả-Luống.

-- Nó không thù hằn gì chị, sao chị khai cho nó đón đường bắt chị?

-- Nó có thù tôi, vì nó hỏi tôi làm vợ

nhưng tôi không lấy.

Quan phủ tằm tằm cười nụ, bấm chuông gọi lính lấy điếu, rồi ôn tồn hỏi thêm :
— Nhà nó giàu thế, làm sao chị không lấy nó ?

Cô Cẩn đã có ý tức, nhưng cũng gượng đáp :

— Nó không đáng là chồng tôi, tôi không muốn làm vợ nó.

Hút tàn điếu thuốc, thở một hơi khói thật dài, quan phủ lim dim hai mắt :

Từ nãy đến giờ chị khai man hết. Quan lớn xét ra chị chỉ kiếm cớ nói quanh. Chém người lấy của, tội chị phải làm án đầy chung thân...

Cô Cẩn không thềm nói gì. Quan phủ mở nắp lấy một miếng trầu, bồm bồm vừa nhai vừa nói :

— Nếu... bằng lòng làm bà phủ hai, ta sẽ làm ơn mà cảm ơn chước lời cung, thì chị cũng được trắng án?

Cô Cẩn hăm hăm nổi giận và nói thật

lớn :

— Ông không được phép nói những câu đó ở trước mặt tôi.

Quan phủ đập tay xuống án thị thùng:
-- À còn này hôn! giám vận lý sự với quan! Linh đâu? tống cò nó xuống giuời trại cùm lại!

Một tiếng «dạ» lo và giải làm vang cả ngoài phòng giấy, một tên lính lệ đẩy cửa tiến vào trông mặt cô Cần và nói :

Hi ra mau,!

Cô Cần bình tĩnh theo sau tên lính đi xuống trại lệ. Người lính nưng nửa cùm lên, ngọt ngào bảo với cô Cần :

-- Đây là lệnh quan, chúng tôi phải theo, cô bằng lòng vậy. Vả cũng không phải sự xấu, tòng, lý bi cùm luôn luôn.

Cô Cần tươi cười ;

-- Được! quan anh bảo sao thì anh cứ thế mà làm. Tôi không trách gì anh hết.

Rồi cô vui vẻ tra ống chân phải vào lỗ giữa cùm. Tên lính buong sập cùm xuống

và đóng chốt lại.

Trời đã sầm tối, tiếng kiếng trại lệ theo với tiếng trống trại cơ động dịp thu không. Những người chực vào hầu quan lộ-tối kéo ra cổng phủ.

Mấy người láng giềng cô Cần đều rẽ xuống trại thăm cô. Người ta cắt nhau mua cơm đem vào để cho cô ăn. Trông thấy một người con gái mọi ngày mình vẫn kính yêu, mà bây giờ tay bưng bát cơm, chân vẫn phải xỏ vào cùm, thì ai nấy đều có lòng ái ngại và tỏ ra vẻ buồn rầu. Nhưng cô Cần vẫn tươi như thường, không hề lo lắng chi hết.

Bọn đó yên ủi cô Cần một hồi, rồi mới từ biệt ra phố. Trong trại chỉ có cô Cần và mấy người lính lệ.

Dưới ngọn đèn ba giây sáng quắc, tụi lính kẻ xem chuyện, người đánh bài, họ cốt thức để canh cô Cần.

Xưa nay những kẻ ra làm lính lệ, phần nhiều đã hết lương-tâm. Đối với một

người, nhất là một người con gái bị giam trong trại thì họ xoay xỏa đủ trò : nếu không sách-nhiều lấy tiền, cũng trông gheo cho thỏa lòng tà-dục. Nhưng với cô Cẩn thì họ không giở thói ấy. Vì đã biết tiếng cô ta vừa giỏi võ-nghe, lại vừa nóng nảy cương-trực, nếu mà làm sự trái phép, tất chiên phải nhục chứ không lành. Bởi thế, chẳng những họ không giám vẽ sự vôi-vĩnh hay là giở giọng bôm- sơm, mà chốc chốc còn sai người đem trầu đem nước để cho cô ta dùng nữa.

Thấy họ sẵn sóc đến mình một cách chân-trọng và thành-kính, cô Cẩn cũng phải cảm-động. Rồi cô sinh buồn, buồn vì tiết trời rá rét, ông Cả ở nhà một mình không có người nào bầu hạ, thế mà thôi; Còn sự giam cầm đối với cô ta không có nghĩa- lý gì hết. Vì cô vốn là người giàu lòng tự-tin, cô vẫn tin rằng : nếu mình muốn thoát giam cầm lúc nào, thì sẽ thoát ngay lúc ấy.

Trốn gđồn điếm canh ba. Trên công đường thấy có chuông gọi :

Tên lính hầu trà «dạ» một tiếng thật dài, tất tả chạy lên. Một lát, thấy hấn trở xuống, đến chỗ cô Cần, Nói rất lễ phép: — Thưa cô, quan truyền cô lên nhà công đề ngài hỏi cung :

Cô Cần cau đôi lông mày và quát :

— Anh lên bảo với quan anh : muốn hỏi gì tôi thì đến sáng mai, việc quan không có phép làm đêm !

Tên lính thất - vọng đi lên, giây lâu hấn gại quay xuống và năn nỉ :

— Quan truyền tôi phải giải cô lên ngay. Cô không b ằng lòng thì lên đó mà cãi với quan.

Rồi hấn chạy đến đầu cùm, lúi búi tháo chốt .

Cô Cần trợn mắt :

-- Này tôi bảo cho anh biết :thầy trò nhà anh đừng hỗn... nếu như tháo cái cùm này ra,thì cả trại cơ,trại lệ các anh cũng

không giữ nổi tôi đâu!

Tên lính nghe nói giật mình, liền ném chốt cùm như cũ, rồi lại chạy lên công-đường lượt nữa.

Chừng như quan phủ cũng biết không thể ép uổng được cô gái quẽ, cho nên từ đó trở đi không thấy tên lính căng-nhắc gì nữa.

Sáng mai, trống hầu vừa dứt ba hồi, hàng phủ chưa ai vào hầu, đã có lệnh của quan phủ sai giải cô Cẩn lên phòng giấy.

Cũng như hôm trước, vị quan « phụ mẫu » này chỉ hỏi đi hỏi lại mấy câu đã hỏi, cốt để lừa dịp dụ cho cô Cẩn xuôi lòng. Nhưng thấy những lời cứng rắn của cô ta, ngài nhận ra rằng mưu-kế của mình không hiệu-quả, bèn lại sai lính đưa xuống trại giam.

Muốn làm cho cô Cẩn chột dạ. sau khi lính đã tống chân cô ấy vào cùm, quan Phủ còn bắt đem gông mà đeo vào cổ cô

nữa .

Thấy sự hành -hạ nghiêm-ngặt như vậy, cô Cẩn đã biết rằng qua phủ đã thù mình lắm, bụng bảo dạ rằng: «Tha hồ... mà không lấy cớ gì mà giết được tao... Nếu tao còn sống, thì gông với cùm của mày chưa ra mùi gì».

Những người láng-giềng cô Cẩn trầu-trực suốt cả buổi sáng không được vào hầu, họ phải đợi đến buổi chiều. Đến chiều, lại bị đuổi ra, họ chỉ được phép xuống trại nói cho cô Cẩn biết rõ tình đặc là thế, rồi lại ra phủ ngủ trọ.

Hôm nay quan phủ dặn lính cấm hẳn người nhà cô Cẩn không được đem cơm vào trại cô phải dùng thứ cơm tù của đội lệ phát cho.

Đêm đến bọn lính cũng vẫn canh gác cẩn mật và vẫn hết lòng săn sóc đem trầu đem nước thết đãi như trước. Những lần này cô đều từ chối, không nhận thứ gì của họ.

Vào khoảng nửa đêm, lại thấy một tên lính lệ đón đến đến cạnh, chấp tay và nói :

— Quan tôi cho tôi mời cô ra ngoài vườn hoa soi nước.

Cô Cẩn nổi cơn lôi đình :

— Anh rá bảo với quan anh liệu hồn, nếu còn muốn giữ chức tri phủ để kiếm miếng nuôi vợ, nuôi con thì đừng giở trò đều ảng với tôi .

Tên lính bẽn lẽn trở ra.

Cô Cẩn tức quá, cả đêm không lúc nào ngủ.

Hôm sau quan phủ lại bắt lính đưa cô Cẩn lên phòng giấy, và lại hỏi quanh hỏi quẩn như trước.

Cô Cẩn không thể nhịn được khi tức bèn nói một cách quả quyết :

— Đầu đuôi việc ấy, tôi đã khai hết nhiều lần rồi. Ông có thể ghép tôi vào tội gì thì ông cứ ghép. Nếu không, ông phải giải tôi sang tỉnh trong ngày nay.

không có phép làm lời thôi mãi. Còn cái tà tâm thì ông phải dứt ngay đi. Dù tôi có chết cũng cam, chứ nhục với ông thì tôi không chịu.

Quan phủ tuyệt-vọng có ý xấu hổ, bèn giao cho nha lấy cung cô Cẩn và bọn lân-bang lý-dịch, tự mình thảo một tờ bản buộc cô Cẩn vào tội chém người cướp của, rồi cho lính giải sang bên tỉnh.

III

Anh - hùng gặp gỡ

«Dao-sương», «kéo gió» đã cắt hết mầm lá các cây, khu trại của ông Cả Lộc, cây nào cũng chui như cành củi khô, trừ ra vài cây bưởi và vài cây cam, đương bắt đầu ra hoa nầy lộc.

Một bầu vũ-trụ, nặng trĩu khí sầu thảm của mùa đông.

Ba gian nhà lá cất giữa trại, gió bắc theo những khe vách lọt vào vù vù.

Cái bếp lò đun bằng chấu và củ tre lù lù chứt ở giữa nhà, khói đen theo ngọn gió kéo lên nghi ngút, người ta dùng nó

vừa làm lò sưởi, vừa làm bếp đun nước.

Luôn ba ngày nay, ngày nào trong nhà cũng thấy âm ảm.

Hôm ấy cũng âm ảm vậy. Trên hai hàng giường phản hai bên, đàn ông đàn bà, con trai con gái, lối nhố gần hai chục người, chỗ giữa gần với bếp lửa, một ông già đầu bạc phơ phơ, bó gối ngồi gù, chốc chốc lại nâng tay dụi mắt. Ông cả Lộc tiếp những khách khứa, họ hàng đến hỏi thăm về việc cô Cẩn.

Ấm nước tre tươi đã ba bốn lần thay bã, cái điều Bát tràng không lúc nào được nghỉ tiếng kêu. Cơi trầu cau tươi hồ đầy lại vơi ngay, bã trầu ném khắp trong nhà.

Ăn trầu, uống nước, hút thuốc mỗi người mỗi việc, rồi thì mỗi người mỗi câu.

Bà láng-giềng phản nản :

—Từ khi thấy hỏi cô ấy bị xích mà tôi lúc nào cũng lao -đao trong lòng.

Khốn nạn ! con người nết na, phúc-hậu thế ấy, ai ngờ mắc phải nạn này.

Ông hàng xóm ngắt lời :

— Thế chẳng biết cô ấy có đánh chém họ thật không ? Hay là bị họ vu oan cho đấy ?

Người bác họ đáp :

— Có chứ oan đâu ? xưa nay nó vẫn tợn nghịch lắm kia mà ! hùm beo còn chẳng sợ, huống chi mấy đứa côn-dồ... Đó cũng tại cụ Cả nuông quá, để cho nó tập võ luôn luôn, nên mới có tính hung-hành như thế.

Một người con trai gạt đi :

— Việc đã qua rồi, nhắc lại cũng vô ích, bây giờ các cụ chỉ nên nghĩ cách lo-lắng thế nào để cho cô ấy được về, thế là hơn.

Một bà láng-giềng nữa đón lên :

— Úi chà ! chả phải lo lắng gì cả. Hôm nọ tôi vào làm chứng, thấy rồi quan phủ thích cô ả lắm. Ngai đã dỗ rằng :

« Nếu bằng làm bà phủ hai, thì ngài sẽ
gõ cho được trắng án liền » .

Bà dì nói :

— Tôi biết nó chả nghe đâu. Xưa nay
nó vẫn ghét quan lắm .

Bà thím tiếp :

— Nếu nó không chịu lấy lễ quan phủ,
tất nhiên ông ấy tức giận, thì nó khó mà
khỏi tội. Đánh chém người ta, có phải
chuyện chơi !

Bà cô ra bộ giận giữ :

— Cho chết ! Chả ai thương ! Con gái,
còn đưa đâu mà hung tợn, bạ ai cũng
đánh. Bao nhiêu người hỏi chẳng lấy, đâu
ông bat chẳng là n, vợ ông phủ chẳng là n
phen này thì làm con tù... .

Ngoài sân bỗng có tiếng cười,
vừa nói :

— Tù đã về đây !

Mọi người đều ngạc-nhiên trông ra.
Cô Cầm đã vào đến thềm.

Thì ra sau khi cô này bị giải sang tỉnh

Bắc-giang, quan tỉnh xét các giấy má ,
Thấy trong tờ cung của bọn cả Lưỡng
đều nói có một thủ-phạm, tên là thị-Cần,
mà trong tờ bẩm của quan phủ-Lạng lại
nói bắt được ba cái binh-khí; giáo, mác
và mã-tấu. Theo ý quan phủ, thì mã-tấu
là đồ của Thị-Cần đem đi ăn cướp, nhưng
xét lại vết thương ở đầu cả-Lưỡng, lại
chính là vết đòn gánh phang nghiêng,
chứ không phải là vết mã-tấu!

Bởi những chỗ vô lý đó, người ta
nhận rằng mấy thứ khí giới kia đích
thực của bọn cả Lưỡng đã dùng để bắt
cóc cô Cần, chẳng may bắt cóc không
được, lại bị cô ấy đánh chém, cho nên
mới vu vạ ra thế, thực ra cô này
không định đón đường cướp của của
chúng. Bởi vậy, người ta tạm tha cô ấy,
chờ đến khi nào bọn kia bình phục vết
thương khi ấy sẽ đòi cả đôi bên đặng
đường đối chất. Cô cần bị giam ở lao
Bắc-giang chỉ có hai ngày mà thôi.

Về đến nhà; vừa gặp mọi người đông đủ. Vui vẻ, cô bước lên 'hầm chào khắp một lượt.

Cả nhà mừng rỡ, ai nấy xúm lại hỏi chuyện, nhất là mấy cô bạn gái, cô nào cũng vồn-vã một cách lạ thường.

Sau khi cô Cần đem hết những chuyện ở phủ và ở tỉnh kể lại cho nghe, cả nhà đều cười khanh-khách. Chỉ có ba cô thì vẫn một mực hăm háu, mắng cháu đại quá, sao không nhận lời quan phủ mà làm bà quan? Còn ông Cả thì vẫn có ý nghi ngờ, tưởng rằng con mình vượt ngục mà ra, không phải được tha thật.

Cô Cần phải tốn nhiều công cắt nghĩa, bấy giờ bà cô và ông thân mới điều hài lòng.

Chuyện trò một lúc mọi người đều giải án. trước khi ra về bà mợ còn ngọt ngào bảo với cô Cần:

—Thôi nhé từ nay chị hãy nên chừa cái thói bạo hổ bằng hà đi nhé! Con gái

đi đêm chẳng hay gì đâu, con ạ, mợ bảo thật đấy.

Đáp lại lời dạy của người bậc trên, cô Cẩn chỉ mỉm mỉm cười.

Từ đó trở đi, mỗi lúc nghĩ đến Cẩ-lưỡng và quan phủ Lạng, thì cô vừa buồn cười vừa tím ruột, tím gan. Rồi cô sinh ra dận lây những kẻ phú hào và những người quyền-quí. Ý cô tin rằng : bao nhiêu người quyền quý, bao nhiêu kẻ phú hào, đều là phường không có lương-tâm. Nhân-tình cực khổ, chủng-tộc yếu-bền, chẳng qua cũng vì họ cả. Bởi thế, cô mới tự thề trong bụng : « nếu mình đắc chí, ắt phải trừ hết bọn đó, để rửa cái nhục chung cho lũ dân đen ».

Thấm thoát sang đến tuần đầu tháng giêng.

Mặt trời ấm áp đã hun cho tan cái hơi rá-lạnh của tiết mùa đông.

Rồi những hạt mưa xuân lún-phún lại dục thêm sự phát-dục của loài thảo-

mộc.

Cây cối trong trại thấy đều có lộc có hoa.

Trước nếp nhà lá cao ráo, mạn trắng, đào hồng xen với những búp lá non, sắc-sỡ như một bức tranh gấm.

Mỗi khi loe nắng, mấy đàn di-sẻ tíu-tít kêu trên đầu cành.

Những cảnh vật đó, một phần làm cho cô Cẩn thêm vui, một phần cũng làm cho cô ta thêm cảm.

Một người con gái có nhan-sắc, đương lúc giẫy thì, biết chữ Hán, lại biết võ-ngệ, mà sống trên đời trải hai mươi bốn lần xuân lại, xuân đi, vẫn chưa được, người chi-kỷ. Rồi đây ngày tháng hoa môn tuổi xuân ngày một kém, biết lấy ai làm bạn đồng tâm? Huống chi mở mắt ngắm trung quanh mình, dân là vậy, nước là vậy, cái gánh giang - san nặng chiu, biết cùng ai chung sức lo toan? Đã vậy, những phường mèo mả, gà đồng lại luôn luôn

dùng tiền của, thể -lực mà quấy nhiễu, khiến cho mình càng thêm khó chịu.

Vì vậy, cô mới có vẻ buồn rầu.

Trong những khi đó, cô thường đem mấy cuốn binh-thư của Tôn-vũ, Ngô-khởi và những sách Nhâm, Cầm, Độn, Loán của các nhà thuật-số mà xem cho khuây. Cổ nhiên trong con mắt những nhà khoa-học đời nay, mấy thứ sách đó đều cho là hão-huyền vô dụng, nhưng hồi ấy đối với cô cũng như đối với hầu hết các nhà Nho, các thứ sách ấy là món cần thiết cho việc hành binh, nếu muốn làm tướng, tất nhiên phải nghiên cho thật thấu. Sở-dĩ cô ham mấy bộ sách ấy, cũng vì lẽ đó.

Đêm ấy, cô vì lo nghĩ luẩn quẩn, suốt đêm dẫn dục không ngủ. Gã vừa cất gậy, ngoài cổng đã thấy có tiếng người gọi.

Vội vàng, cô kêu to ngọn đèn hoa-kỳ, lật đật chạy ra mở cổng.

Cánh cổng « kea tre » vừa ngỏ, một người đàn ông cao lớn khỏe mạnh lù lù

tiếp vào .

Ghé tai cô, người ấy nói nhỏ vài câu, rồi thò vào túi lấy ra một bức thư và trao cho cô .

Đón lấy thư, cô mời người ấy vào trong nhà ngang. Vì ở nhà trên, ông cả còn ngủ, sợ rằng thì thầm nói chuyện, hoặc giả làm mất giấc ngủ của cha già.

Sau khi đã pha nước tèm trầu thết khách, cô sẽ hỏi nhỏ :

— Tình hình bây giờ ra sao, ông có biết không? Cung-kính người ấy trả lời :

— Nguy lắm, cô cứ coi hết bức thư sẽ rõ.

Trước ngọn đèn lù mù, im lặng, cô giở bức thư ra coi .

Đó là thư của anh cô gửi về .

Ông cả chỉ sinh được hai người con, một trai, một gái. Gái là cô, mà trai thì là cả Lâm. Hai người như cùng trung một tính.

Từ thuở nhỏ, cả Lâm đã có theo học

chữ Hán trong năm, sáu năm. Tư trất rất thông minh, nhưng hấn chỉ học cho biết qua loa, chớ không nghiên ng ắm cẳm củi như người khác. Đến năm gần hai mươi tuổi. nhận có thầy Tầu giậy võ, ông Cả bẻn cho cả Lâm học võ.

Cô Cẩn biết chữ Hán và thao võ nghệ cũng là nhờ những dịp học lỏm của anh. Nghĩa là anh học được đến đâu lại đem mà dạy cho em đến đấy.

Hồi ấy ở mặt Yên-thế, Đẻ-Thám và các đồ-dảng đã vây vùng ugang-giọc trong đám rừng xanh, quân của Chính phủ Bảo-hộ đánh giẹp luôa-luôn, vẫn không yên được. Ba chữ « Hoàng-hoa-Thám » đồn vang trong nước, đàn bà trẻ con cũng nghe biết cả.

Cả Lâm cho Thám là bực anh hùng oanh liệt, hấn mộ vô cùng. Anh ta bẻn giao cô Cẩn ở lại trông nom vườn trại, phụng dưỡng cha già, rồi mình cùng vài người nữa đi theo đảng Thám.

Lúc ấy Lâm đã đổi tên là Luận .

Thầy Luận vừa giỏi võ-ngệ, lại thạo binh-cơ, thì Thám rất yêu, phong cho làm chức Đốc binh. Bởi thế người ta quen gọi hắn là Đốc-luận.

Từ khi theo Thám, Luận vẫn thường thường lên về thăm nhà. Biết em là bực có chí, không phải như các gái thường, cho nên những việc quan hệ về binh-cơ, những trận thua, được ở các nơi, Luận thường kể với em, hoặc sai người báo tin cho em biết .

Bởi sự may, rũi của Thám có quan-hệ đến vận mệnh của anh ruột mình, cho nên, mỗi khi nghe tin Thám được, thì cô Cẩn cũng lấy làm vui. Nếu mà thấy tin Thám thua, ấy là cô ta phải lồi hời hàng năm mươi ngày, mất ăn mất ngủ .

Hôm ấy xem hết bức thư của Luận, cô chỉ im lặng mà thở vắn, thở dài. Chủ với khách ngồi đối bóng đèn, ai nấy nét mặt dăm dăm không nói một câu gì

cả .

Một lúc, ông Cả trở dậy, trời vừa sáng rõ, Cô cầm bức thư đi lên nhà trên, sẽ nói với cha :

— Anh con mới cho người đem cái thư về. Ông Cả nhở hộp nước đường súc trong miệng, vội hỏi :

— Trong thư nói những thế nào ?

— Ông Đề «chỉ Đề-thám,» mới thua ở Thái-nguyên một trận to lắm, bây giờ quân lính tan-nát hết cả, thầy, tớ mỗi người lạc đi một nơi...!

— Thế anh mày hiện nay ở đâu ?

— Trong thư không thấy nói là ở đâu, chỉ thấy anh con dặn rằng : chiều hoặc đêm nay sẽ về thăm nhà, có mấy người bạn cũng cùng về với anh con.

— Ông Đề có đi vào bọn này không ?

— Thưa thầy không!

Ông Cả ra ý buồn-bã.

Cô Cẩn an ủi vài câu, rồi xuống nhà giời sắp sửa cơm nước để ông cụ và

người đưa thư cùng ăn.

Mặt trời lên khỏi ngọn cây cô mới cặp một cái nỏ và vài chục mũi tên đi thẳng vào rừng.

Quá trưa, thấy cô vác về một con nai thật lớn và mấy con gà gô. Người khách và cô bỳ-hụi cạo lông nai, vặt lông gà, chế ra một vài món ăn thật ngon dự - bị để Đốc Luận thết bạn.

Chờ mãi không thấy anh về, cô Cần nóng ruột. Mặt trời sắp lặn, cô bèn cầm một thanh gươm, một mình lạt dật đi đón.

Ngóng hết các phía thung-lũng chẳng thấy bóng anh, cô cứ thơ thẩn đi mãi, xịch thấy lá cây lác đác, mới biết rằng mình đã vào giữa rừng!

Bấy giờ nhằm ngày mười bốn tháng giêng, đêm thanh vắng vặc, ánh trăng thấp thoáng xuyên qua khe lá chiếu xuống đường đi.

Quen chân cô lại lần lần đi nữa, hết lối

Đầy sang lối khác. Thình lình qua một cái bụi, chợt thấy có tiếng sột soạt. Giật mình, cô đưa mắt nhìn vào; cách bụi có người đàn ông đang nung một khẩu súng trường lên ngực, ra ý nhắm cô mà bắn.

Nhanh như cắt, cô Cần né mình sang một bên và cất tiếng hỏi :

— Ai đấy?

Người ấy buông khẩu súng rồi đáp :

— Tôi đây.

— Ông đi đâu mà đêm khuya thế này còn lẩn quất ở đây?

— Tôi đi buôn thuốc phiện. Giữa đường bị một bọn cướp, cướp mất đồ hàng. Tôi liền chết bắn nhau với họ, mới chạy được thoát, chẳng may lạc vào rừng này, tôi đang tìm đường đi ra và kiếm nhà ngủ trọ. Cô là đàn bà, làm chi cũng luôn rừng ban đêm?

— Làm chi, ông không cần hỏi. Nhà tôi cũng ở gần đây, nếu ông có cần chỗ ngủ, tôi sẽ đưa về, và cho ông ngủ nhờ một

đêm.

— Nếu được vậy thì may cho tôi lắm.
Vậy xin cô đi trước, tôi theo sau.

-- Vàng! mời ông đi.

Rồi cô Cẩn quay gót trở lại, nhanh nhẩu vạch cây rẽ cỏ, leo lên những lối ngang tắt trong rừng. Người kia chừng như đi rừng đã quen, cho nên cô Cẩn đi được bước nào, hắn cũng đi kịp bước ấy, không phải chờ đợi gì cả.

Về đến nhà, bóng trăng đã xế, Đốc-luận vẫn chưa về, người đưa thư lúc sáng ngày đã xuống nhà ngang nằm nghỉ, ông Cả vì đợi con, cho nên vẫn thức. Cô Cẩn vào trong nhà nói cho cha biết rằng có người lái buôn lạc đường, xin vào ngủ đỗ một đêm, rồi lại trở ra mời người khách vào.

Chào ông Cả rồi, người ấy cung kính ngồi xuống chiếc giường bên cạnh, sẽ đặt khăn súng trường ở đầu giường. Trước bóng đèn lò mờ, cô Cẩn vừa pha nước vừa liếc nhìn người khách lạ đó.

Thì thấy người ấy sức vóc to lớn, nét mặt khôi ngô, xuân thu khoảng bốn chục tuổi. Với cái tướng mạo ấy, cô không tin hẳn là một người lái buôn.

Ông Cả vui vẻ mời hẳn sang ngồi cùng giường uống nước. Nhưng hẳn ra bộ lúng túng không muốn sang. Cô Cẩn biết ý, bèn cười và nói :

— Được, ông cứ đem cả súng sang, thầy tôi không ngại gì đâu. Vả, nó cũng là một vật rất cần, không nên để ở xa chỗ mình ngồi.

Người khách ra vẻ ngạc nhiên, hình như lấy làm lạ rằng : làm sao người con gái đường rừng này lại biết tâm lý của mình?

Rồi hẳn cũng tủm tỉm cười :

— Cô đã chơi súng nhiều rồi thì phải?

Lịch kịch sách khẩu súng đứng giây người ấy dựa cái khí giới đó vào bức vách cạnh giường ông Cả đang ngồi, rồi hẳn ngồi xuống góc giường, chỗ gần với khẩu súng của hẳn.

Cô Cẩn đi xuống nhà dưới.

Người khách uống cạn chén nước, t ý-
tê hỏi chuyện ông Cả :

— Thưa cụ, chẳng hay cụ sinh hạ được
mấy ông con trai mấy bà con gái? Cụ bà
nhà ta vẫn mạnh khỏe chứ?

— Cảm ơn ông, vợ tôi chết đã lâu rồi.
Tôi chỉ sinh được hai cháu, một trai, một
gái.

— Cô em đi rừng mới rồi là con gái cụ?

— Vâng! cháu đấy. Còn thằng anh nó
nữa.

— Cô ấy chắc can - đảm lắm. Một mình
với một thanh gươm mà đêm đã khuya^a
rồi, còn giẫm xông pha trong rừng! Bấy
giờ tôi mới thấy người gái như thế.

Ông Cả ra bộ đặc ý :

Ồi chà! cháu liều lĩnh lắm. Cây ta
biết được một vài miếng võ, cho nên
không sợ chi hết, có khi nó cứ lặn mò
cả đêm trong rừng. Gặp ai động đến là
dánh liền...

Ngoài sân thấy có bóng đen thấp thoáng,

cô Cau đã bưng mâm cơm ở nhà dưới lên đặt vào giường.

Vừa cười, ông Cả vừa bảo người khách :
— May quá. Hôm nay vì có tin nói rằng Cả nhà tôi về nhà, con cháu vào rừng săn được con nai, định để anh nó thiết khách, chờ mãi chẳng thấy đâu cả. Có lẽ vị quý khách đó chính là ông đây ! Vậy xin mời ông ngồi với tôi chén rượu.

Người khách cũng cười và nói :

— Thế này thì phiền cụ và cô lắm nhỉ ! Nhưng cụ và cô đã có hậu-tình như vậy, tôi đâu giám từ!

Rượu được vài tuần, người khách lại hỏi ông Cả :

— Đồ nhắm đãi khách đã có rồi, lúc này cô em còn vào rừng làm gì nữa thế, thưa cụ?

— Cháu đi đón thằng anh nó.

— Thưa cụ, cậu cả nhà ta vẫn làm ăn gì ở đâu?

Ông Cả còn ngần ngừ chưa đáp, ngoài cổng bỗng có tiếng gọi. Cô Cẩn vội vàng

cầm cái đèn ra. Tôi công, tự nhiên cô ta mừng quỳnh và reo

-- Thừa thày, anh cả đã về.

Rồi cô lật đật mở cổng, một bọn lố-nhố kéo vào, Đốc-luận đi trước, theo sau có ba người nữa.

Vào đến thêm, trông thấy người khách uống rượu ở trong, cả bọn đều thụp xuống lạy. Người khách vội vàng đứng dậy chạy ra nưng mọi người lên.

Ông Cả và cô Cẩn thấy vậy, đều ngạc nhiên, không hiểu là duyên cớ gì.

IV

Nữ tướng ra tay

Bạn đọc chắc chưa đoán người khách ở nhà cô Cẩn lúc ấy là ai.

Đó là Đề-Thám.

Số là trong khi giao-chiến với quân Chính-phủ ở miền Thái-nguyên, mấy trận quân Thám đều bị thua cả, khí giới quân sĩ tan nát hết sạch. Thám chỉ còn được một khẩu súng trường chạy tháo lấy thân, thủ-hạ không còn người nào đi theo.

Bấy giờ quân của Chính-phủ, tầm nã riết quá! Tham phải luồn quất trong rừng luôn mấy ngày, nhờ về cách giả hình của Tham rất khéo, có thể che mắt hết các lính tráng, cho nên mới chốn được thoát.

Ra khỏi vòng nguy hiểm, Tham định lên về đường suối, một là tìm xem có gặp người tương cũ nào chẳng, hai nữa rủ thêm lấy ít nhiều đồng chí, để hòng khởi sự lần khác.

Lần mò hơn nửa tháng trời, mới đến khu rừng Lạng-giang. Trời vừa sẩm tối, Tham còn vơ-vẩn tìm đường đi ra. Nhác trông đằng xa thấy có bóng người đi lại, Tham vội nép vào trong bụi, cốt để tránh cho hai bên khỏi gặp mặt nhau. Lúc Tham giơ khẩu súng lên, ấy là một cách giữ mình, không phải có ý muốn bắn. Đến khi cô Cẩn thét hỏi «ai đấy» Tham nghe rõ là tiếng đàn bà, không phải bọn lính của Chính phủ thì Tham mới yên dạ.

Luôn trong mấy ngày luồn rừng vượt-

suối, sức Thám tuy khoẻ cũng đã mỏi-mệt, muốn kiếm một nơi yên nghỉ, cho nên lúc thấy cô Cẩn mời về nhà ngủ, thì Thám liền nhận chời ngay, không nghỉ ngờ gì.

Vào nhà cô Cẩn, thấy trên vách có treo gương, nhỏ, Thám đoán là một nhà khác thường, và tin rằng có thể rủ được vào đảng, đương muốn nhân lúc uống rượu, dò xem tung tích nhà ấy ra sao, cô gái, lạ lùng kia tính nết thế nào, thì bọn Đốc-Luân vừa về. Những người đi với Luân đó, một là Linh-huân, một là Đốc-hu, một nữa là Ba-biêu.

Mấy người lay Thám xong rồi, cùng vào trong nhà vái chào ông cả, mời sang ngồi ở gầy ghế bên kia.

Cả bọn đều lấy làm lạ, không hiểu vì sao Thám lại đến đó.

Thám cũng mừng rỡ vô hạn, không ngờ thầy tớ lại được gặp nhau ở đây, liền bảo cả bọn cùng ngồi uống rượu.

Cô Cẩn tất tả lấy thêm đĩa, bát, rượu

và đồ nhắm.

Bốn người cùng ngồi vào mâm, Thám vừa cất chén rượu vừa trông ông cả và nói :

— Bây giờ tôi xin thú thực với cụ, chính tôi là Đề-thám đây !

Ông cả ra bộ kinh ngạc :

Chết chưa, con tôi theo ngài bao nhiêu năm nay, bây giờ ngài đến tận nhà, mà tôi vô tình không biết, thật là là sơ-xuất, xin ngài tha lỗi cho.

Thám lại cười ha-ha :

— Cái đó là lỗi tại tôi, không phải là lỗi tại cụ.

Cô Cần ở ngoài, nghe Thám xưng danh, tựa hồ chiêm-bao mới tỉnh, hai mắt chăm chỉ nhìn vào mặt Thám.

Trước ánh đèn lấp lánh, thỉnh-thoảng Thám cũng liếc nhìn cô Cần. Đôi mắt sắc ngọt và cặp môi tươi thắm của cô gái đến thì, hầu như đã làm cho kẻ anh-hùng quên cả cả thân thế, Nhất là những lúc nghĩ đến cô ta nai nịt gọn gàng mà cầm thanh gươm đi ở trong rừng, thì Thám

lại càng sinh lòng quý mến.

Một lát tiệc tan.

Đốc-luận sai lấy bàn đèn thuốc phiện để Thám hút chơi cho tỉnh ngủ.

Thám bảo Linh-huân, Ba-biêu và Đốc-thu cắt lượt nhau ra ngoài canh gác, còn Đốc-luận thì ở trong nhà tiêm thuốc.

Ông cáo biệt, xuống ngủ dưới nhà ngang.

Cô Cẩn cũng vào trong phòng yên nghỉ.

Hút hết vài điếu, Thám như quên sự mệt nhọc, tâm hồn theo khói thuốc mà vơ-vẩn, vẩn vơ. Ngập-ngừng, Thám nói với Luận:

— Ta muốn nhờ anh việc này, không biết anh có giúp ta được không?

— Việc gì ông cứ giãi bày cho, tôi xin hết lòng.

— Ta thấy cô em vừa can đảm lại nhanh nhẹn chắc có thể làm đại-tướng được. Vậy ta cậy anh thưa với cụ giùm, xin cụ cho phép cô ấy làm bạn với ta

Để giúp ta trong các công việc, không

biết ý anh thế nào !

— Cái đó quyền ở thầy tôi và em tôi, chứ tôi không giám nói quyết. Nhưng ông đã có lòng thương đến, để ngày mai tôi xin thưa với thầy tôi và bảo cho nó hay.--Anh tưởng có xorg hay không?

— May ra có thể xong được. Vì em tôi cũng là đứa có chí ngang tàng. Nếu được hầu hạ ông, chắc là nó sẽ mãn nguyện...Nghe nói Thám cũng hơi mừng, Thầy, tớ thay lần, đổi lượt, mỗi người hút vài ba chục điếu thì trời vừa sáng .(1)

Quen lệ, ông cả và cô Cẩn cũng đều trở dậy, nhưng vì nhà trên có khách, cho nên hai người vẫn còn ở dưới bà ngang

Đốc luận lên xuống, đem ý của Thám nói cho cha biết.

Ông Cả ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi nói :
— Việc đó ta để giao quyền cho em. Anh hãy hỏi xem ý nó thế nào.

¹— .Các tướng có khác! uy không nghiệm mà hút chơi cũng khỏe ghê!

Độc-luận lại ra bảo với cô Cẩn .

Cô cẩn đỏ bừng hai má, bẽn lẽn đáp:

— Nếu thầy và anh bằng lòng, em cũng xin vâng, chỉ hiềm một điều là, thầy đã già rồi, nhà lại neo lằm. Em đã kết duyên với ông ấy, chắc phải theo chân ông ấy mà đi, nay đây, mai đó, bốn bề không nhà, thế thì lấy ai nuôi thầy và trông nom nhà cửa ?

Luận cười .

— Điều đó, không ngại. Anh sẽ cất người ở nhà hầu thầy ...

Rồi Luận hớn hở lên kể tình đầu với Thám. Bấy giờ bụng Thám tưởng như trăm hoa đua nở, liền bảo Luận xem ngày làm lễ thành-hôn.

Trai anh-hùng sánh gái thuyền-quyên, đối bóng duốc hoa, sẽ chén rượu nồng cái đêm hợp cấn của cặp vợ chồng ấy thật là chứa-chan tình hừng .

Vì Thám đã có hai vợ rồi, cho nên Thám bảo bọn thủ-hạ phải gọi cô Cẩn là cô Ba. Vợ cả và vợ hai của Thám đều biết

cầm quân ra trận, va dĩa vào sion ra t ử
với Tham nhiều lần. Nay lại thêm được
cô Ba, vừa thao lược, vừa giỏi võ nghệ.
Thế là ba vợ của Tham đều có thể làm
tướng được cả .

Ở đó ít ngày, Tham sai Linh-Huân, Ba
Bều , Đốc-thu mỗi người đi mỗi ngả, tìm
kiếm vợ con và các đồ ng-đang báo cho
họ biết chỗ ở của mình.

Chừng hơn một tháng, con đẻ Tham
là cả Trọng, con nuôi Tham là cả Rinh,
Cả-Huỳnh và nai vợ Tham đều lần lượt
tìm đến. Sau khi gặp n ặt cô ba, các vợ
các con của Tham cũng đều tỏ ý kính
mến và mừng cho Tham thêm được một
người giúp việc.

Chẳng bao lâu, những tay đại tướng
của Tham là bọn Cai-sơ, Tổng-chu, Đốc
xuyết, Quán-phúc, và nhiều người khác
nghe tin Tham ở tại đó, họ cũng lẽ thể
kéo đến.

Tủ-hạ của Tham lại đông. Bấy giờ
Tham mới báo với Đốc-luận cắt lấy một

người ở nhà phục dịch ông Lả, rồi Thám từ biệt cha vợ, đem hết vợ con tống-tả lên miền Yên-thế.

Im hơi kín tiếng trong một năm, Thám đã ngấm ngấm chiêu dụ được hơn một nghìn đồ-dảng, lại có lương thực khí giới rất nhiều. Bấy giờ thám mới đem quân chiếm gọn cả vùng Yên-thế. Rồi lại sai bọn Đốc-biêu, Lĩnh-Huân, Đốc-luận... mỗi người dẫn một toán quân kéo xuống đánh phá các đồn ở miền Lạng-giang và Việt-yên. Còn ở Yên-thế thì Thám đã sai quân lập đồn đắp lũy, xây pháo-dài, đào chiến-hào, qui mô sắp đặt rất là kiên-cố. Ba vợ và ba con của Thám, mỗi người coi riêng một đồn.

Cô ba muốn tỏ cho Thám biết rõ tài mình, ngày đêm ra sức luyện tập quân-sĩ. Cho nên trong các đạo quân của Thám lúc ấy, toán quân cô Ba nhanh nhẹ và có kỷ luật hơn cả. Bởi vậy đối với cô Ba Thám rất tin yêu.

Một hôm cô Ba đương cùng Thám bàn

việc chột có tin báo toàn quân Đốc biểu đã chiếm được một đồn binh ở miền Lạng giang nay lại bị quân của Chính-phủ kéo lên vây bọc. Hai bên giữ nhau đã ba ngày rồi, quân ta thuốc đạn gần hết, tình thế rất nguy. Thám còn do dự chưa biết cắt ai đem quân đi cứu, thì cô Ba khả ng khái mà rằng:

—Lạng-giang tức là đường đất nhà tôi tôi đã quen lắm. Xin ông cho tôi đem vài chục quân xuống đó giải vây cho anh Đốc ba.

Thám cười và nói :

—Vài chục quân thì còn đánh trác gì được. Cô nên nhớ rằng: quân của Chính-phủ đông lắm, đừng có coi thường!

— Nhiều lắm chỉ thêm bận ! Vì quân ta chỉ lợi ở cách đánh úp, chớ nếu ra mặt giao chiến thì địch sao nổi quân của Chính phủ ?

Thám thấy cô Ba quả quyết bằng lòng cho đi.

Tức thì cô Ba điếm lấy năm mươi tên

quân có đủ súng ống đạn dược, gấp đường kéo xuống Lạng-giang.

Gần tới nơi, Cô Ba sai quân nấp cả trong rừng, tự mình thay đổi quần áo giả làm một người đàn bà nhà quê gánh một gánh quả đi đến trận địa.

Quả nhiên quân của Chính-phủ vừa lính Tây vừa lính Tập ước chừng hơn năm trăm người đang bỏ đạo đóng khắp chung quanh đồn quân Hốc Biều. Bên ngoài súng của các toán quân Chính-phủ bắn vào liên thanh bất chỉ, bên trong thỉnh thoảng quân của Ba-biều mới có một phát bắn ra.

Sau khi xem xét hình-thế rõ ràng Cô Ba lại trở về chỗ quân mình đóng, Chờ cho đến tối, cô mới hạ lệnh đồ-đảng lần đường mà đi.

Bấy giờ trời tối như mực, quân của Chính phủ đốt đuốc mà canh.

Một viên Quan ba hùng dũng dong đuôi mắt trận, đốc thúc quân lính.

Thình lình một phát súng nổ, Cô Ba

tay kiểm tay súng ra hiện cho các đồ-
đảng vừa tiến vừa bắn.

Sau một tiếng hô của viên quan ba,
quân của Chính-phủ đều quay mặt lại.

Hai bên bắn nhau lộn bậy, đạn bay vù
vù, khói thuốc tỏa ra khét lẹt.

Ba-Biêu ở trong, nghe thấy súng nổ
liên thanh, đoán rằng cứu binh đã tới,
tức thì đốc quân kéo ra.

Quân của chính-phủ mặt trước mặt
sau, đều bị đánh một cách bất ngờ, không
thể giữ được trận tuyến. Một lát, đèn
đuốc tắt hết, trời thì tối quá, không trông
rõ bóng người, có khi bắn lộn phải nhau
không biết.

Giao-chiến dữ-dội từ nửa đêm đến gần
sáng Quân của Chính phủ chết hại rất
nhiều, viên quan ba tử trận, hai viên
quan hai đều bị thương nặng. Những kẻ
sống sót phải bỏ mặt trận mà trốn.

Cô ba điếm-kiểm thủ-hạ, năm chục
đồ đảng, chỉ có một người bị thương ở
tay, còn thì không ai việc gì hết thấy.

Sáng rõ, Ba-Biều ra đón Cô-ba vào đồn.

Trong lúc gặp nhau, viên tướng thiếu-niên hết sức tán - dương bà-chủ là can đảm thao-lược.

Hai toán quân đóng lại đồn ấy một ngày.

Hôm sau, Cô Ba bàn với Ba-Biều :

— Cái kế của chúng mình ngày nay, chỉ cần quấy rối, để chờ quân của Chính-phủ Pháp mỏi mệt về sự đánh dẹp, rồi sau đại quân ở Yên - thế sẽ thừa-cơ tràn xuống. Chứ những toán quân của tôi và anh không nên chiếm giữ nơi nào. Vì nếu chúng ta chiếm giữ một chỗ, tất nhiên quân của Chính-phủ sẽ kéo đại đội đến đánh. Chúng mình chỉ tổ hao binh tổn thuốc đạn, không ích gì. Vì vậy, tôi muốn bỏ cái đồn này, chúng ta lại đem quân đi phá nơi khác.

Ba-Biều cũng khen mưu ấy là phải.

Chiều hôm ấy, cả hai toán quân đều im lặng trút đi. Khí-giói lương-thực trong đồn đều bị cướp hết, kho tàng dinh trại cũng bị đốt cháy tất cả.

Từ đó toán quân Cô Ba luôn luôn tung-hoành ở miền Lạng-giang, Bắc-ninh. Nghĩ đến sự mọi-rợ của viên phủ Lạng ngày xưa, mấy lần cô Ba toan đánh đồn Phủ, bắt lấy viên ấy mà trị tội cho đã hờn.

Nhưng sau lại nghĩ : « nếu cứ báo - thù lật vạt như vậy, thì chỉ tỏ rằng mình là một người độ-lượng nhỏ nhen, không biết tha-thứ cho kẻ kém mình ». Bởi thế, cô lại thôi không phá nữa.

Lúc ấy Chính-phủ đã biết có nhiều toán quân của Hoàng-hoa - Thám tràn xuống đường xuôi, cho nên những nơi quan trọng đều có lập đồn, phái quân đóng giữ : những con đường lớn từ hạt nọ sang hạt kia, cũng có lính Tây, lính Tập ngày đêm dinh dịch đi tuần.

May vậy, cô Ba cũng vẫn tung-hoành như thường, không hề nao-núng chi hết.

Chính cô đã đem quân vào trong thành phố Bắc-ninh, và đã giao-chiến với một toán lính Tây trong lúc hai bên gặp nhau giữa ban đêm. Trận này hai viên quan

hai bị thương, và nhiều người lính Tây bị chết. Rồi cô lại dẫn quân lên xuống phá đồn Phả-lại, cướp được rất nhiều súng đạn và tiền bạc.

Toán quân của cô nay ở chỗ này, mai ở chỗ khác, đi, lại như ma, không ai biết đâu mà dò. Luôn trong mấy tháng, cô không chịu ở yên một chỗ. Quân lệnh của cô rất nghiêm, mỗi khi đến làng nào, không được sâm-phạm của dân vật gì, dù vật ấy chỉ đáng giá độ mấy đồng kẽm. Nếu có cần đến đồ dùng hay thức ăn uống mà phải lấy đến của dân, thì cô tính giá trả tiền hẳn hoi. Bởi thế, các tướng của Thám đều phục cô là bậc đủ tài làm đại-tướng.

Từ khi cô từ biệt Thám đem quân xuống đường xuôi, thắm thoát đã năm, sáu tháng, tuy rằng tin thắng trận của cô báo về luôn-luôn, Thám vẫn không kỏi mong nhớ, thường thường sai người đi dục cô về. Bấy giờ cô đã có thai được hơn ba tháng, sợ rằng lật đật về việc chinh-

chiến nhiều quá, sẽ không hợp với cách dưỡng thai. Vì vậy, cô cũng chiều Thám mà rút quân lên Yên-thế.

V

Bầy kẻ hoãn binh

Thấy Thám càng ngày càng vùng-vẫy dữ-dội, Chính-phủ quyết phải dùng đến chinh-sách thẳng tay. Ba đạo quân hơn bốn nghìn người, vừa lính Lê-dương vừa lính Khố đỏ, đồng thời chia ngả kéo lên Yên-thế, ba mặt tiến quân đánh vào sào-buyệt của Thám. Thám cũng đã biết như vậy, nên đã chia quân phòng bị sẵn-sàng.

Đồn quân của Thám đóng ở chính giữa, các vợ, các con, và các tướng tá, mỗi người cầm một toán quân án ngữ các mặt chung quanh: Đốc-biêu, Đốc-thu ở mặt Tây, Cả-rinh, Cả-huỳnh ở mặt Bắc, Cả-trọng, Cai-sơn, Lĩnh-huân và vợ cả, vợ hai của Thám ở mặt đông, mặt Nam thì là toán quân của cô Ba. Suốt hai ngày luôn lỏi trong con đường nhỏ hẹp ở giữa khu rừng um thùm, quân Chính-phủ đã

tiến gần đến pháo-đài của cô Ba. Biết vậy cô Ba vẫn ra lệnh cho các đồ-đảng cứ phải điềm nhiên, không được bắn một phát súng nào.

Thấy im phăng phắc, quân Chính-phủ tưởng là quân Thám đã trút đi hết, viên quan hai cầm quân mạnh bạo hô quân cứ tiến.

Tiến từng bước một, quân Chính-phủ đã trông thấy pháo-đài của Cô-Ba, thành linh nghe có hiệu còi, rồi thì súng đầu trong các chiến hào nổ lên ùng ùng, đạn ở hai bên bay lại như mưa, quân của chính-phủ chết năm la-liệt viên quan bị đạn phải ra ra lệnh cho lính tháo lui,

Cô Ba thừa thắng hô quân ở dưới chiến hào nhảy lên, xông xuống đuổi đánh, Nhanh như cắt, Cô Ba cầm thanh đoản đao lặn xả vào đám lính Lê-dương mà chém. Các đồ-đảng mỗi người một thanh mã tấu xắn xỏ theo sau, gặp người nào họ vằm người ấy.

Đường rừng đã hẹp, lại bị địch-quân

đánh giáp trận quá, súng không kịp bắn, viên quan hai hô quân phải dùng vũi lê mà đâm. Nhưng vì lúc ấy quân lính thấy đều khiếp đảm, luống cuống không kịp chống cự, chết hại không biết bao nhiêu, viên quan hai bị chém tại trận. Cách hai hôm sau, quân của Chính-phủ lại theo đường cũ tiến vào.

Súng nổ suốt ngày suốt đêm, khói thuốc hun héo lá rừng, quân Chính-phủ vẫn không hạ được pháo đài của Cô Ba.

Về các mặt kia cũng vậy, quân Thám giữ được thế hiểm có thể dùng ít người mà địch nhiều người, cho nên quân của Chính-phủ mấy lần tiến vào rồi lại lui, không lấy được một đồn nào của Thám.

Đại quân phải rút về. Thừa thế Thám lại thả quân đi ra các nơi đánh phá. Nhân dân quanh miền Yên-thế thấy quân Chính-phủ đánh Thám không đổ, tưởng rằng thế Thám mạnh lắm, nhiều làng theo về với Thám, sưu thuế không chịu nộp cho Chính-phủ. Muốn trị Thám đến kỳ-

cùng, chính-phủ đã triệt hạ mấy làng theo Thám, rồi lại phái nhiều đạo quân lên đánh. Cũng như lần trước, quân Thám cứ giữ chỗ hiểm mà bắn ra, quân Chính-phủ nhiều trận bị hại. Tuy vậy đại quân vẫn cứ chia đạo tiến đánh khắp các mặt không nghỉ một ngày nào. Quân Thám bị chết rất ít nhưng thuốc đạn thì hết dần dần các tướng phải dè dặt từng viên đạn. Thấy tình hình như vậy, Thám đã lấy làm lo. Giữa lúc đó thì có thư của Chính-phủ đưa vào, khuyên Thám ra hàng. Ý Thám phân - vân không biết nên hàng hay nên đánh, bèn đòi các tướng về đồn cùng bàn. Cả-Rinh Cả-Huỳnh khuyên Thám nên đánh, đốc Biều Linh-Huân khuyên Thám nên bỏ Yên thế chạy sang Thái-Nguyên. Cô Ba không nghe, một mực bảo chớ nên hàng là phải. Cô nói: Bây giờ chống với Chính-phủ không được, vì quân Chính-phủ nhiều lắm, chết người lại có người, mất đạn lại có đạn, Quân mình thì có chừng hạn

mà thôi, chết người nào mất người ấy bắn viên đạn nào hết viên đạn ấy.

Nếu giao chiến trong vài tháng nữa e không còn đạn mà bắn. Thế mà chốn đi thì chốn đi đâu? Vả lại, nếu đã đi chốn, chẳng những mất cả công-phu gây dựng cái giang-sơn này, mà tương sĩ cũng phải mỗi người lánh đi mỗi ngả, thế là tan nát hết cả. Bất nhược ta hãy tạm hàng, để giữ lấy các đồn ở đây, rồi sẽ định liệu từ từ về sau.

Cả Trọng cũng khen lời của cô Ba nói phải. Thám bèn viết thư trả lời Chính-phủ, nói riêng rằng mình bằng lòng hàng chỉ xin lại được ở vùng Yên-thế..

Cho được buộc Thám phải theo các điều kiện đã định, một mặt Chính - phủ cứ thúc quân tiến đánh, một mặt đưa thư bảo Thám đã hàng thì phải đem hết vợ con và các tướng ra đồn Nhã-nam mà thề. Rồi muốn trở về Yên-thế Chính-phủ cũng cho.

Tiếp được thư ấy, Thám lại ngần-ngừ vì sợ Chính-phủ lừa mình ra đó mà bắt. Cô Ba quả-quyết nói :

Ông cứ nhận lời ngay đi, không ngại gì hết. Tôi giám chắc không xảy ra sự gì đâu. Vì hiện nay ở dưới trung-châu cũng đương nhiều đám phản-kháng. Người Pháp đương muốn mua chuộc lòng dân, để chiêu-dụ mấy đám quân kia, tất nhiên không làm cái việc lừa dối .

Thám cười mà rằng :

-- Minh chắc thế chứ?

-- Vâng, tôi chắc lắm, sáng nay tôi đã xem một quả độn Lục-nhâm, lời quả rất tốt. Ông cứ nhất quyết mà đi.

Tôi cũng đánh liều nghe mình.

Rồi thám viết thư đáp lại Chính-phủ, nói rằng mình và vợ con đồ-đảng đều vui lòng ra đồn Nhã-Nam.

Đúng ngày hẹn, các quan của Chính-phủ họp ở Nhã-nam, chờ Thám. Gần trưa, Thám cùng các tướng và các vợ, các con ai nấy cưỡi ngựa tự trong rừng ra. Các

quan đón tiếp rất long - trọng . Thề xong, Tham nói chuyện với quan đồn Nhã-nam, quan sứ Bắc-giang vài câu, rồi từ biệt lên ngựa, lại cùng vợ con đồ-dảng trở về trong rừng. Quân của Chính-phủ lần lượt rút về Hà-nội. Từ đó Tham càng tin cậy cô Ba, hề cô nói sao thì Tham nghe vậy. Trong tháng ấy, cô ba sinh được một người con gái, đặt tên là Hoàng-thị-Thế, vợ chồng yêu-dấu hết sức, coi như hạt ngọc trên tay . Vì không phải lo về sự chiến-trận, tình-hình của Tham cũng đã tạm thư. Bấy giờ cô Ba khuyên Tham nên cho quân khai đồn, vỡ núi làm đồn-diễn. một là trữ lấy lương cho quân ăn, hai là tỏ cho Chính-phủ biết rằng : mình đã thực lòng hàng-phục, không có ý gì khác nữa. Nhưng bề trong thì Tham vẫn sai người sang Tàu mộ quân, mua súng, mua đạn, dự-bị một cuộc đại chiến.

Lúc ấy nước Pháp lấy xứ Bắc-kỳ chưa được bao lâu, ở dưới Trung-châu còn có

nhiều người chưa chịu thần phục. Cô ba biết vậy, mới khuyên Thám lập ra một đảng lấy tên là đảng Nghĩa-hung, do Thám làm chủ, còn vợ con và các tướng tá đều làm đảng viên. Rồi cô lại tự tổ chức một đội con gái, gọi là nữ đảng-viên, luyện tập cho họ thạo hết các ngón giao-thiệp, và phái họ lên về Trung-châu dụ người vào đảng Nghĩa-hung.

Trong đội nữ đảng-viên của cô ba, tất cả có hơn năm chục người, đều là hạng con gái khoảng hai mươi tuổi. nhan sắc sinh đẹp như hoa. Nhờ về sự luyện tập khôn-khéo của cô Ba, cho nên bọn nữ-đảng-viên đó người nào cũng vậy, từ cái đưa mắt cho đến giọng nói tiếng cười đều có thể làm cho người ta mê man như phải bùa yêu. Đứng đầu bọn đó thì là cô Nguyệt, một người sắc-sảo hơn nhất.

Theo lệnh cô Ba, cô Nguyệt và các chị em đảng-viên thì thọt xuống miền Trung-châu, tìm cách đến nhà những

người bất đắc chí với Chính-phủ mà dụ.

Dụ được người nào, thì họ lại đưa luôn lên tận Yên-thế để cho Thám và cô Ba tùy tài phong chức và cấp cho cái bằng của đảng. Lân-la độ năm, sáu tháng, họ đã dụ được cho đảng nghĩa-hưng rất nhiều đảng-viên. Sau khi nhận chức của Thám phong cho, những đảng-viên ấy lại về Trung-châu làm việc cho đảng. Đặc-lực nhất thì là Đội-hồ và Lang-sửu, rồi đến bồi-bếp ở trong trại lính Hanoi. Nhân thấy bấy súng nhiều, lương đủ, đồ-dang đã đông, cô Ba mới bàn với Thám nên sai Đội-hồ, Lang-sửu tổ chức một cơ-quan tại Hanoi, lấy chỗ tụ họp đảng-viên, rồi sẽ đánh phá nơi đô-hội ấy. Thám cũng cho là thời cơ đã đến, quả quyết nghe vờ.

Cô Ba bèn ra lệnh cho bọn Đội-hồ, Lang-sửu bắt các bồi-bếp ở trong trại lính phải bỏ thuốc độc vào đồ ăn, để cho quân lính chết hết, bấy giờ mở kho lấy súng đánh chiếm trại lính và các nơi, rồi đại-quân của Thám sẽ ở Yên-thế kéo

xuống. Ngày khởi sự đã định, các đảng-viên đã chực sẵn ở các cơ-quan, chỉ còn đợi giờ phá tỉnh. Chẳng ngờ mưu đó bị lộ, bởi bếp ở trong trại lính đều bị bắt, đảng-viên ở các cơ-quan đều phải trốn cả. Sau đó ít lâu, đảng-viên của đảng nghĩa-hưng ở các nơi cũng có nhiều người phải bắt, Chính-phủ biết rằng vụ đầu-độc ở Hà thành là do tỵ Thám chủ mưu, lại quả-quyết phải dùng võ-lực đối phó với Thám.

Hồi này con đường Thái-Nguyên Yên-thế đã đắp xong, người ta đã có thể xe được trái-phá từ Hanoi lên miền Yên-thế, vả lại, về mặt Âu-châu, ngòi lửa chiến-tranh đã đương sắp sửa bùng lên, muốn cho khỏi lo về sau, ở đất Bắc-kỳ, không thể dong được một kẻ kiệt-hiệt như Thám.

Bởi những lẽ đó, việc đánh Thám càng không thể hoãn.

Theo lệnh Chính-phủ, quan năm Bataille dẫn một đạo quân tất cả hơn bốn nghìn người vừa lính Lê-dương vừa lính Khố-đỏ, có đủ mười khẩu đại bác, kéo lên

mạn ngược.

Từ lúc còn làm đồn điền, Thám đã sắp sẵn địa-thế, phòng khi giao-chiến với Chính-phủ.

Chung quanh địa-hạt Yên-thế, Thám giao cho các tướng và các vợ, các con mỗi người đóng giữ một đồn: vợ Cả ở Lũng-thượng, vợ hai ở Giốc-gỗ, Cả Rinh, Cả Huỳnh, Cả Trọng ở miền Định-tản, Lĩnh-Huân, Đốc-Biên, Tổng-Chu, Đốc-luận, Thống-Luận. Ở mặt Lục-giới và Bãi-miệt, Cô Ba ở đồn Chợ gỗ, Thám thì đóng ở Phồn-sương.

Được tin quân của Chính-phủ tiến lên, Thám lập tức ra lệnh các tướng phải theo chiến-lược đã định mà giữ cho vững.

Trước hết quân của Chính-phủ đánh vào chợ Gỗ.

Bởi chỗ này là nơi trọng-yếu, cũng như tấm bình-phong của Phồn-sương, cho nên lúc sắp khai chiến, Thám phải sang dò cùng vợ bàn định mưu kế.

Bấy giờ Cô Ba có thai đã vừa đến

tháng sinh. Trong lúc vợ chồng bàn bạc, thỉnh linh bụng đau, Có biết là mình giờ dạ đẻ, nhưng không muốn làm cho chồng phải bận lòng về việc sinh nở của mình. Cô bèn lên ra gốc cây sau đồn, cho gọi một người bạn thân của cô là vợ Lý-chuật đến đó đỡ đẻ. Một lát, sinh ra một người con trai. cô đặt tên là Hoàng-văn-Phồn, giao người vợ Lý-chuật đem về nuôi giúp rồi cô tự bó bảy gọn gàng lại vào trong đồn bàn việc với Thám. Nhưng không nói cho chồng biết là mình đã sinh con trai. Ngoài đồn, xa xa có tiếng súng nổ, quân của Chính-phủ đã theo con đường hẻm tiến vào, Thám vội từ biệt trở về Phồn-sương đốc linh thúc quán-sĩ, giao mặc cô Ba ở đó cự địch. Cô ba truyền lệnh đồ-dảng ra hết ngoài rừng, nấp xuống các chiến-hào và các bụi cây, còn pháo đài thì bỏ trống không, không có một tên quân nào hết. Lần này quân của Chính-phủ cẩn-thận hơn các lần trước. Bởi đã biết rằng cô Ba rất hay dùng kế

phục binh, cho nên viên quan ba cầm đạo quân ấy đã phái một toán lính đồng đi trước dò đường, rồi lính Tây, lính tập mới theo vào sau. Quân đi đến đâu, súng chĩa ra hai bên đường mà bắn đến đấy. Nhưng mà dù bắn dù không, trong rừng chỉ thấy im lặng như tờ, không hề động tĩnh chi hết.

Tiến được đoạn đường nào, chiếm giữ lấy đoạn đường ấy, dần dần quân của Chính-phủ vào gần pháo-dài chợ Gồ, viên quan ba hạ lệnh pháo binh chĩa trái-phả vào bắn. Bỗng đâu trong rừng có tiếng hiệu ốc. Rồi thì hai bên tả, hữu và ở phía sau súng nổ ầm ầm, đạn ở các bụi bay vào như mưa. Thì ra cô Ba cố ý lừa cho quân của Chính-phủ vào sâu trong rừng, rồi mới chia quân ba mặt cùng đánh ập lại. Một hồi kèn trận thúc-dục, viên quan ba hô lính chĩa súng bắn mãi vào các bụi cây.

Nhưng vì khu rừng dậm quá, ở ngoài trông vào không rõ cho nên quân của Chính-

phủ dành phải phí đạn bắn hều, trăm phát không trúng một. Còn quân của cô Ba ở dưới chiến hào và trong bụi cây trông ra thì rõ mồn-một, họ bắn phát nào trúng phát ấy, mỗi một tiếng súng y là có một người chết hay bị thương. Giao chiến dòng đã mấy giờ đồng hồ, quân của Chính phủ thiệt hại rất nhiều. Viên quan ba hô lính tháo lui, nhưng ở mặt sau quân của cô Ba bắn lên dữ quá, lui người nào chết người ấy.

Tiến không được, lui không được, cả một toán bị hóc ở đó viên quan ba phải đạn chết ngay tại trận. Lính tráng sống sót tán loạn chạy vào trong rừng.

Cô Ba cướp được rất nhiều súng đạn, bắt được hai khẩu trái phá.

Cách hai hôm nữa, lại một toán quân khác của Chính-phủ tiến vào. Sau một trận giao chiến kịch liệt, toán quân ấy lại bị thua và phải rút ra.

Luôn mấy trận như thế, quân của Chính phủ chết hại khá nhiều, vẫn chưa phá được pháo đài chợ Gồ. Các mặt trận

khác cũng vậy, quân của Chính-phủ liền đánh tuy có bằng, nhưng quân của Thám vẫn giữ được vững .

Toán quân này tan, đã có toán quân khác tiếp đến, Chính-phủ quyết giúp cho tan đảng Thám mới nghe .

Quân Thám tất cả chỉ độ hơn nghìn người mà họ chống lại được với hơn bốn nghìn quân của Chính-phủ là nhờ về khu rừng rậm rạp, quân-lính có chỗ núp vào mà bắn. Mấy lần quân của Chính-phủ bị thua cũng chỉ vì thế. Sau cùng người ta mới nghĩ ra cách vẩy dầu hỏa vào rừng mà đốt, rồi mới tiến quân . Chỉ trong vài ngày, những đám cây um thùm đều hóa ra đồng tro tàn. Quân Thám mất chỗ ẩn-nấp, không được tiện lợi như trước.

Đánh nhau hơn hai tháng nữa, quân Thám tuy có can đảm bằng tợn nhưng cũng không địch lại với sức mãnh liệt của trái phá, đồ - đảng chết dần, chết mòn, thuốc đạn cũng không còn được mấy nôi. Thám và vợ con lừng-là

phải bỏ yên-thế chạy sang Thái-nguyên . Trong lúc này cô ba luôn luôn ở bên cạnh Thám, hộ-vệ cho Thám. Sau khi đã chiếm được cả vùng Yên-thế, quan năm Bataille sai lính phá hết đồn lũy, lấp các chiến-hào rồi cắt ba đạo chia đi các ngã lũng bắt Thám và đồ đảng. Nhưng mà quân Thám luôn rừng đã quen, hề thấy bóng quân của Chính-phủ thì họ trốn đi rất nhanh. Mấy đạo quân đuổi Thám tìm nã trong rừng, giòng đã gần một năm trời, vẫn không bị được người nào, có khi lại bị quân địch đón đường đánh giết. Tuy vậy, quân của chính-phủ vẫn ra sức đuổi đến kỳ cùng.

VI

Trên làn biển bạc

Hôm ấy, trời đã xế chiều, cây cối trong rừng bàng lảng in màu nắng quái. Gió đưa sào sạt, lá khô rụng xuống rào rào. Thám cùng cô Ba và độ mười người thủ-hạ đương len lỏi trong rừng, thoáng trông ở phía xa xa có kóng mũ trắng lấp ló, biết

là quân của Chính-phủ phải đi đuổi mình, Tham bảo cô Ba phải chạy cho nhanh, nếu chậm thì sẽ bị bắt.

Cô Ba vừa cười vừa nói :

—Đạn của quân ta sắp hết, tôi xin bắt đám quân đó cướp lấy một ít cắt lút mà dùng. Tham vội gạt đi :

— Thôi, quân ta có ít, không nên làm liều, Cô ba hãy hái mà rằng :

Được, ông cứ mặc tôi, không ngại gì. Rồi cô bảo Tham giả cách cứ theo đường thẳng mà chạy, còn cô và các đồ-dạng thì rẽ ra các bụi cây ở hai bên đường ngồi nấp. Toán quân của Chính-phủ đi đến đấy chỉ có vừa bai chục người nhác thấy một người béo lớn vác súng tất tả chạy ở phía trước, họ đều đoán chắc là Tham, bảo nhau ra sức đuổi theo. Chẳng ngờ đuổi được một quãng, bỗng có súng nổ dùng dùng, Cô ba và các đồ dạng bắn luôn một sạp, toán quân ấy bị đạn gần hết, Cô ba hô các đồ dạng xông ra chém giết, mấy tên lính sống sót sợ quá mỗi người

chạy đi mỗi ngả.

Cô ha lấy được rất nhiều súng đạn. Thấy vậy, Thám càng kính phục.

Tuy vậy, tình thế của Thám vẫn cứ mỗi ngày mỗi nguy. Vì ở trong rừng lương thực không sẵn, cô ba khuyên Thám lần về các làng nhà quê, nương náu trong tạm thời.

Nhờ về sự đối đãi khôn khéo của cô ba và lượng rộng rãi của Thám, cho nên đảng Thám tới đâu, nhân dân cũng vui vẻ thừa tiếp.

Họ hết sức che chở cho Thám, không mấy khi chịu đi báo với Chính phủ, chẳng những thế thôi, có khi quân của Chính-phủ sắp đến, họ còn báo tin cho Thám biết trước mà trút đi nơi khác.

Song cũng không thể giấu được Chính-phủ quân Chính-phủ đã chia ra nhiều đạo do thám khắp các phủ-huyện miền thượng du Bắc-kỳ. cho nên quân Thám ở đâu, quân của Chính-phủ cũng biết, và vẫn theo hút mà đuổi.

Đuổi ở làng này, Thám lại chạy sang làng khác, giòng giã mấy tháng như thế quân của Chính-phủ rất là vất vả.

Biết là người Nam vẫn còn dong dục cho Thám, Chính-phủ mới ra lệnh triệt hạ mấy làng đã bị quân Thám đến đóng mà không đi báo, và lại cử ông Lê-Hoan làm chức khâm sai đại-thần, ông Trần-dinh-Lương làm tham-tán quân-vụ, ông Đỗ-dinh-thuật làm phó khâm sai, cho phép các ông đó được mộ riêng thứ liab khố vàng để hiệp với lính Tây linh tập lòng bắt dư đảng của Thám và trừng-trị những làng chứa Thám.

Những toán quân đó đối với dân quê không chịu khoan thứ một chút nào hết. Nhưng dân quê cũng vẫn giấu kín tin-tức của Thám.

Bởi vì những làng chẳng may mà bị quân Thám kéo vào. nếu đi báo quan thì quân của Chính-phủ tức thì tới nơi. Súng cối say, súng đại-bác nhất tề chĩa vào trong làng mà bắn. Dưới từng lửa thuốc mưa đá n cây cối tan gãy, cửa nhà đổ cháy

cái họa làm nơi chiến trường, còn thảm hơn bị triệt hạ .

Dân quê không muốn có sự chiến-tranh xảy ra ở làng mình, cho nên họ phải trái lệnh Chính-phủ mà không dám báo.

Quân của chính-phủ cũng vẫn thường thường dò được chỗ ở của Thám .

Bữa đó Thám và cô Ba vừa kéo vào làng Hiền-Lương, mới đào xong mấy cái chiến-hào, thì quân của Chính-phủ vừa theo tới nơi .

Trong thì lính tập, ngoài thì lính tây; vòng nào vòng ấy người đứng chen nhau, mỗi một sạp súng âm âm bắn vào thì một lớp quân tiến lên. Kèn trận thổi vang, đạn đi vùn vụt, lại thêm mấy khẩu trái phá nổ vào trong làng đình đình. Nhà ngói tan tành, nhà tranh hóa ra đống lửa. cô Ba và Thám cùng các đồ đạc nấp dưới chiến hào bắn ra ở ngoài ngời chết như dạ .

Đánh nhau kịch liệt luôn trong mấy ngày quân của Chính-phủ vẫn không thể

Phá được làng ấy.

Nhưng mà quân Thám thuốc đạn đã gần hết, không thể ở đó được lâu. Cô-Ba băng-hái bảo với các tướng :

Tình thế đã đến thế này, chỉ còn một cách liều chết phá tan vòng vây mà ra. Nếu không sẽ chết hết cả.

Các tướng cảm động, ai nấy đều cho lời của cô nói là phải.

Mặt trời tà tà hơi sương đã mù mịt bốc trên mặt đất.

Quân của Chính-phủ vì thua luôn mấy đêm đều bị mỏi mệt tất cả.

Một hồi kèn thổi, viên quan hai cầm quân ra lệnh cho quân sĩ tạm nghỉ ăn uống, chỉ có mấy người ở bốn góc làng và các lối cổng làng thì phải đứng gác.

Một cơ hội rất may cho quân Thám.

Cô-Ba hùng dũng đi trước, tay phải cầm kiếm, tay trái cầm khẩu súng lục, nhanh như cắt và tợn như gấu, cô xông thẳng ra hàng quân của Chính - phủ chém la chém liệt. Luối gươm của cô đưa đến

đâu, đầu lâu rơi như sọ dừa đến đấy. Những người thủ hạ của Thám cũng đều là kẻ hung tợn và khỏe mạnh họ đều liều mạng lặn xả vào đám quân địch chém giết lộn bậy.

Quân của Chính-phủ vì mới được nghỉ, ai nấy vừa mới ngồi xuống súng đã gác thành từng đống. Thình lình đảng Thám kéo ra, mọi người đều luống cuống không kịp chống cự vì con phải chờ hiệu lệnh. Nhờ vậy cô Ba và các đồ đảng vừa đâm, vừa chém, vừa che chở cho Thám, cả bọn đều ra thoát vòng vây.

Chạy được một quãng cô Ba đoán chắc thế nào quân của Chính-phủ cũng theo nút mà đuổi, bèn khuyên Thám cứ việc chạy trước, còn mình và một bọn thủ hạ đi thì rẽ cả sang bên đường giả làm những dân nhà quê, lúi húi làm ở dưới ruộng, chờ đón quân của Chính-phủ.

Quả nhiên sáng sớm hôm sau, một toán quân của Chính-phủ đi về đường ấy. Vì đã dò la ở hai bên đường không

thấy tình hình khả nghi, người ta cho rằng đảng Thám chạy chốn đã xa cứ việc bạo dạn mà tiến.

Bỗng thấy một sạp súng nổ Cô Ba và các đồ đảng vừa bắn vừa xông ập vào.

Toàn quân đó không ngờ bị đánh ở đoạn đường này, cho nên không hề phòng bị, khi nghe tiếng súng, mọi người biết là có giặc, thì Cô-Ba và các đồ đảng đã xông đến nơi. Quân của Chính-phủ không kịp bắn súng, phải đánh nhau bằng lưỡi lê.

Bảy giờ thủ hạ của Thám hãy còn hơn bảy chục người, một nửa theo Thám đi trước một nửa ở lại với cô ba. Giao chiến giữ dội trong mấy giờ đồng hồ, quân của Chính phủ bị giết khá nhiều.

Thám ở phía trước, nghe thấy phía sau có tiếng súng nổ, biết là đã có giao chiến, vội đốc thủ-hạ trở lại cứu ứng.

Hai toán quân đánh ập lại một, toán quân ấy của Chính-phủ tan nát gần hết.

Cô Ba khuyên Thám nên đi vào những con đường tắt để quân Chính-phủ không thể đuổi được.

Đi được vài ngày, vừa gặp toán quân của Ba-Biêu, Lĩnh huân và cai Nộn.

Bọn này lạc Thám đã mấy tháng nay, họ vẫn ra sức tìm kiếm, bấy giờ mới tìm đến nơi. Họ đã giao-chiến với quân Chính-phủ nhiều trận ở các thôn xã nhà quê, đồ đảng cũng đã chết nhiều. Nhưng bây giờ còn hơn nửa n chực ngời, có đủ gươm súng thuốc đạn.

Hai đạo bèn hợp làm một, rồi kéo sang núi Sàng-sơn.

Trái núi này chung quanh đều là mây song gai góc, chỉ có một lối đi lên, trên đỉnh núi lại có một chỗ rất phẳng, có thể đóng được vài, ba nghìn quân.

Đảng Thám tới đó, cũng định ẩn nấp trong ít ngày, rồi lại tùy cơ kéo xuống.

Chẳng ngờ đến đó được gần nửa tháng thì quân chính đã kéo đại-đội đến nơi.

Thoạt tiên mấy trận giao-chiến, quân

Thám đều được thắng lợi .

Về sau người ta lại dùng dầu hỏa vẩy vào những bụi mây xong mà đốt .

Gai-gốc đều bị cháy hết, quân của Chính phủ có đường tiến lên ngọn núi.

Quân Thám không thể địch nổi, lại bỏ Sáng-sơn chạy sang một khu rừng ở miền Thái-nguyên. Trời mưa rả-rích luôn mấy ngày, gió Bắc ào ào thổi vào ngọn cây, mây đen phủ kín bầu trời, vũ trụ hiện ra một cảnh thảm-đạm. Trong khu rừng ấy, lá cây ướt đầm, ngọn cây la lướt, tiếng vượn ú hòa lẫn với tiếng chim kêu, họa thành thứ tiếng rất là nào nùng ai-oán.

Cô ba và Thám cùng người con gái nhỏ là Hoàng-thị-Thế xông mưa rẽ gió lui húi luôn ở trong rừng. Đồ-đảng của Thám lúc ấy chỉ còn hơn hai chục người. Vợ cả, vợ hai, Cả-Rinh, Cả Huýnh, Cả-Trọng, Đốc-thu, Đốc-luận, Lĩnh-huân, Đốc-Biểu, các tay kiện-tướng của Thám, kẻ bị lạc, người bị giết, không còn ai nữa. Cô ba và Thám đương đi, bỗng thấy

có, tiếng súng nổ, mấy toán quân của Chính phủ đồng thời kéo đến, vây bọc khắp cả các mặt. Đạn ở bốn bề bắn vào rào rào như mưa, rồi thì các toán quân đó dần dần áp đến, cô Ba liêu chết đánh chém, ra thoát vòng vây, ngoảnh lại chẳng thấy Thám và Hoàng-thị-thế ở đâu. Cô loan đánh liêu quay lại tìm chồng, tìm con, thì một viên đạn ở đâu bên cạnh đã bắn trúng vào cánh tay. Đau quá, cô phải gấp sức mà chạy, chạy được một quãng thì ngã gục xi ống,

Cái thân bách chiến, phút chốc hóa ra một người tù binh. Người ta bắt cô đưa về nhà thương Hà-nội chữa thuốc. Đó vài tháng, đồ đảng của Thám, trừ ra những người chết trận, còn thì hoặc bị bắt sống, hoặc tự ra thú, tất cả 78 người đều bị giải cả về đồn Nhã-nam, rồi đưa về nhà pha Hà-nội. Trên chiếc tàu biển từ Hải-phòng ra Colombo, ngoài hành khách và những người làm tàu ra, lại có một bọn đầu trọc mặc quần áo số, ước chừng gần

tám chục người. trong có mấy người đàn bà, ngồi lẫn với đàn ông, chung quanh chiếc Tây bằng súng canh gác. Cô Ba và những đồ đảng Đề-thám bị bắt và bị đẩy đi Guyanne. Mây trời ảm đạm, sóng biển vỗ vào mạn tàu oàm oạp, con tàu dần dần xa cách giải đất Việt-nam.

Cô Ba không hề có vẻ buồn rầu. Vì trước khi kết duyên với Thám, cô đã nhận rằng đời mình phải có ngày nay. Cái ngày siêu đạt lênh đênh, không biết đâu là xứ xở.

Tàu sắp đến Jibouti.

Bầu trời quang đãng, nắng chiều rực rỡ chiếu xuống mặt nước xanh. Cảnh tượng bề bàng ảo não, bỗng chốc xui cô nhớ chồng, nhớ con nhớ đất nước quê hương, nhớ những lúc tay súng, tay gươm vùng vẫy trong một khu rừng xanh núi biếc. Ngó lại những người đồng đảng bị xiềng, bị xích, Cô rất cảm cái công họ đã cùng mình mà vào sinh ra tử bao phen. Bụng bảo dạ rằng : «Đời ta đến

đây là vừa đủ rồi». Rồi cô lảng vảng lướt ra mạn tàu :

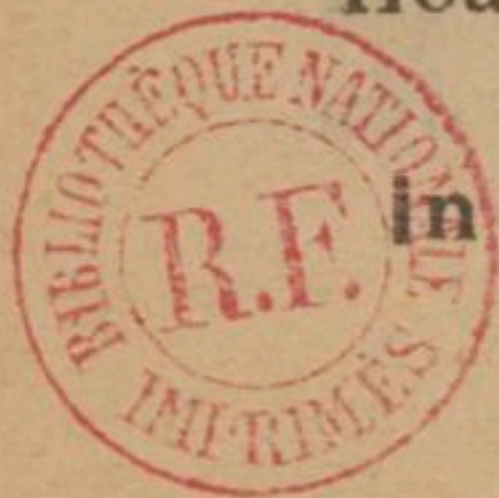
--Gửi lời chào ông Hoàng-hoa-thám, chào non sông Nam-việt, chào các anh em ở lại, Nguyễn-thị-Cần xin theo vong-hồn bọn chiến sỹ ở vùng Yên-thế mà tiêu dao chỗ nhẹ mình. Sau mấy lời khẳng-khái bi-tráng tiếp luôn một tiếng đánh «ùm». Bà tướng đồn quân chợ Gồ năm xưa đã theo làn sóng bạc xuống thủy-cung (chiếc tàu dừng lại mấy phút, Mọi người trong tàu, nhất là bọn thủ-bạ Đễ-Thám đều tỏ ra vẻ cảm động, có người phải ứa nước mắt.

Chiếc tàu tại từ từ rẽ nước mà đi. Sau đó một năm, Thám cũng chết về tay hai đứa quân Khách.

Giang-sơn Yên-thế vẫn tro tro cùng nắng sớm mây chiều. nổi giòng Đễ và cô Ba, nay còn ông Hoàng-văn-Vy (tức Hoàng văn-phồn) và cô Hoàng-thị-thế.

HẾT

in và bán tại nhà in Nhật-Nam Hanoi



Nhà in Nhật-nam

in du thu, du
thu chu moder-
ne moi nguyen.
Công viec lam
rat mau, gia
rat ha in het
suc dep, co ca
loi chu cu de in
chuyen re tien.

Gái Anh-Hùng

(Võ hiệp tiểu thuyết. Tử Siêu dịch)

Là bộ tiểu - thuyết Tàu hay vô cùng

Cả bộ tiền, bộ tục giấy 966 trang giá 0p70



Nhật-Nam Thư-Quán

102 hàng Gai Hanoi xuất-bản